

INTRO

INTRO_AUG

Xin chào, tên tôi là _____. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi gọi điện đến cho bạn. Chúng tôi đang tiến hành một cuộc khảo sát trên toàn quốc về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên. Số điện thoại của bạn được lựa chọn một cách ngẫu nhiên để tham gia nghiên cứu.

GO TO S_UNDR18

LL_TYPE

WHAT LANGUAGE WAS NEEDED TO COMPLETE THIS INTERVIEW?

(01) KOREAN	GO TO LL_END
(02) MANDARIN	GO TO LL_END
(03) CANTONESE	GO TO LL_END
(04) VIETNAMESE	GO TO LL_END
(05) ARABIC	GO TO LL_END
(06) FRENCH/CREOLE/HAITIAN	GO TO LL_END
(07) ITALIAN	GO TO LL_END
(08) JAPANESE	GO TO LL_END
(09) POLISH	GO TO LL_END
(10) PORTUGUESE	GO TO LL_END
(11) TAGALOG/FILIPINO	GO TO LL_END
(12) ENGLISH	CONTINUE WITH INTERVIEW AS USUAL
(13) SPANISH	CONTINUE WITH INTERVIEW AS USUAL
(14) ANOTHER LANGUAGE	GO TO LL_END

LL_END

IF LL_END IS KOREAN, MANDARIN, CANTONESE, OR VIETNAMESE, THEN READ:

Đó là tất cả những câu hỏi mà tôi hiện có. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực của mình để trả lời những câu hỏi này. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về cuộc khảo sát này, bạn có thể gọi cho người giám sát của tôi theo số điện thoại miễn phí [1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986]. Nếu bạn có những câu hỏi về quyền của bạn với tư cách là người tham gia cuộc khảo sát, bạn có thể gọi điện cho người chủ tịch Ủy ban Xem xét Đạo Đức trong Nghiên Cứu theo số 1-800-223-8118. Xin cảm ơn bạn một lần nữa.

ALL OTHER LANGUAGES, READ:

Đó là tất cả những câu hỏi mà tôi có. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực của mình để trả lời những câu hỏi này. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về cuộc khảo sát này, bạn có thể gọi cho người giám sát của tôi theo số điện thoại miễn phí [1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986]. Nếu bạn có những câu hỏi về quyền của bạn với tư cách là người tham gia cuộc khảo sát, bạn có thể gọi điện cho người chủ tịch Ủy ban Xem xét Đạo Đức trong Nghiên Cứu theo số 1-800-223-8118. Xin cảm ơn bạn một lần nữa.

SCREENER

S_UNDR18

Có bao nhiêu người dưới 18 tuổi đang sống trong gia đình này?

ENTER NUMBER OF CHILDREN ____ ____

"0"	GO TO NOCHILD
"1" OR GREATER	GO TO AGE_X
(77) DON'T KNOW	GO TO ASK_ANOTHER
(99) REFUSED	TERMINATE AND SET AS REFUSAL

THE TOTAL NUMBER OF CHILDREN IN THE HOUSEHOLD IS LESS THAN THE NUMBER OF CHILDREN ENTERED FOR NIS. PLEASE CONFIRM THE VALUE YOU JUST ENTERED IS CORRECT.

(1) YES	CONTINUE WITH THE INTERVIEW
(2) NO	RETURN TO S_UNDR18

**ASK
ANOTHER**

Còn ai trong gia đình bạn mà biết có bao nhiêu người dưới 18 tuổi đang sống trong gia đình này không?

(1) NEW PERSON COMES TO PHONE	GO TO S_UNDR18
(2) NO	GO TO NSCH_TERM

NSCH_TERM

Cảm ơn Bạn, chúng tôi sẽ thử lại vào một lần khác.

NOCHILD

Đó là tất cả những câu hỏi mà tôi có . Thay mặt các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực của mình để trả lời những câu hỏi này.

TERMINATE INTERVIEW

AGE_X

TEXT 1:

IF S_NUMB = 0, DISPLAY THIS TEXT WHEN ASKING ABOUT FIRST CHILD READ:
Có nhiều câu hỏi trong số những câu hỏi của tôi là chỉ dành cho trẻ em ở các lứa tuổi nhất định. Vì thế tôi sẽ biết những câu hỏi nào nên hỏi, xin hãy cho tôi biết [tuổi/các lứa tuổi] của [trẻ/các trẻ] dưới 18 tuổi đang sống trong gia đình này.

FOR ALL SUBSEQUENT CHILDREN READ: Xin hãy cho tôi biết lứa tuổi của trẻ kế tiếp đang sống trong gia đình này.

TEXT 2:

ELSE IF S_NUMB > 0 AND S_UNDR18 – S_NUMB > 0, READ:
Bạn đã cho tôi (các) ngày sinh của (FILL NAME OF NIS-ELIGIBLE CHILD OR CHILDREN). Bây giờ, xin bạn hãy cho tôi biết [tuổi/ các lứa tuổi] của các trẻ khác [trẻ / các trẻ] đang sống trong gia đình này.

FOR ALL SUBSEQUENT CHILDREN READ: Xin hãy cho tôi biết tuổi của trẻ kế tiếp đang sống trong gia đình này.

_____ENTER VALUE

IF AGE IS LESS THAN 1 MONTH OLD, ROUND TO 1 MONTH.

(77) DON'T KNOW
(99) FOR REFUSED

AGE1_X

_____ (01) MONTHS
_____ (02) YEARS

CONTINUE TO LOOP FOR UP TO 9 CHILDREN, AGE_1 THROUGH AGE_9

WHEN_CALL

Khi nào là thời gian tốt nhất để tiếp cận một người biết được tuổi của trẻ?

(1) SET APPOINTMENT FOR CALLBACK GO TO CB1
(2) PERSON AVAILABLE GO TO INTRO_AGE

AGE_REF

Lý do chúng tôi cần biết tuổi của con bạn là để biết sức khỏe và những câu hỏi về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe mà chúng tôi sẽ hỏi. Thông tin của bạn cung cấp được hoàn toàn bảo mật.

(1) YES GO TO AGE_X
(2) NO GO TO AGE_TERM

AGE_TERM

Đó là tất cả những câu hỏi mà tôi có. Thay mặt các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực của mình để trả lời những câu hỏi này.

INTRO_AGE

Xin chào, tên tôi là _____. Thay mặt các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát và Bệnh tật, tôi gọi điện đến cho bạn. Chúng tôi đang tiến hành một khảo sát trên toàn quốc về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên, và tôi được thông báo rằng bạn là người sẽ nói về sức khỏe của (một trẻ/ các trẻ) trong gia đình của bạn.

(1) CONTINUE RETURN TO AGE_X

AGE_1Y_1

IF ONLY ONE 1 YEAR OLD, READ:

Bởi vì một số câu hỏi trong những câu hỏi của chúng tôi chỉ dành cho các trẻ ở những lứa tuổi nhất định, bạn có thể cho biết trẻ 1 tuổi này bằng bao nhiêu các tháng không?

IF MORE THAN ONE 1 YEAR OLD, READ:

Bởi vì một số câu hỏi trong những câu hỏi của chúng tôi chỉ dành cho các trẻ ở những lứa tuổi nhất định, bạn có thể cho biết các tháng tuổi của trẻ thứ nhất 1 tuổi không?

NO 1 YEAR OLD, SKIP TO AGE_CONF

____ MONTHS

AGE_1Y_2- AGE_1Y_9

Và trẻ 1 tuổi kế tiếp như thế nào?

____ MONTHS

CONTINUE TO LOOP FOR ALL REMAINING 1 YEAR OLDS. THEN GO TO AGE_CONF

AGE_CONF

Vì thế, bạn có một [FILL FROM SCREEN] đang sống tại địa chỉ này toàn bộ hoặc hầu hết thời gian. Điều đó có đúng không?

(1) YES SKIP TO MULTIAGE
(2) NO, WRONG AGES RETURN TO AGE_X
(3) NO, WRONG NUMBER OF CHILDREN SKIP TO S_UNDR18
(4) NO, NOT ALL CHILDREN LIVING AT THIS ADDRESS ALL OR MOST OF THE TIME RETURN TO S_UNDR18

MULTIAGE

IF NONE OF THE CHILDREN ARE THE SAME AGE, SKIP TO SCQ02

Vì bạn có nhiều hơn một trẻ mà đang [FILL DUPLICATE AGES FROM SCREEN] cần có cách đề cập với từng trẻ trong cuộc phỏng vấn. Xin bạn có thể cho tôi biết các tên hoặc các tên gọi tắt của chúng không?

(1) YES [RECORD NAMES IN NAME_1 – NAME_9]
(2) NO
(77) DON'T KNOW GO TO REFNAME1
(99) REFUSED GO TO REFNAME1

**NAME_1
through
NAME_9**

REFNAME1

REFNAME2

Tên hoặc tên gọi tắt của trẻ [FILL] là gì?

NAME:

LOOP FOR ALL NAME_X.

Tôi muốn bảo đảm với bạn rằng TOÀN BỘ thông tin sẽ được giữ gìn tuyệt mật và sẽ được tổng hợp chỉ dành cho các mục đích nghiên cứu. Vì bạn có hai hoặc nhiều trẻ cùng lứa tuổi, chúng tôi phải có một số cách để phân biệt chúng. Bạn có thể cho tôi tên, biệt danh hoặc tên gọi tắt của chúng.

(1) RESPONDENT WILL GIVE NAMES

RETURN TO NAME_1 - NAME_9

(2) REFUSED

GO TO REFNAME2

Đó là tất cả những câu hỏi mà tôi có. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực của mình để trả lời những câu hỏi này.

TERMINATE INTERVIEW

SCQ02

IF ONLY 1 CHILD, READ:

NO TOKEN OF APPRECIATION:

Kể tiếp, Tôi có một số câu hỏi về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Cũng như trước đây, bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Phần này của cuộc khảo sát sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào.

TOKEN OF APPRECIATION:

Kể tiếp, Tôi có một số câu hỏi về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Cũng như trước đây, bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Để ghi nhận thời gian của bạn, chúng tôi sẽ gởi cho bạn [\$10/\$NSCH_INCENT]. Phần này của cuộc khảo sát sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào.

IF MORE THAN 1 CHILD, READ:

NO TOKEN OF APPRECIATION:

Tôi đánh giá cao các câu trả lời của bạn về việc chủng ngừa của [NIS-ELIGIBLE CHILDREN].

Các câu hỏi tiếp theo về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Cũng như trước đây, bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Phần này của cuộc khảo sát sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào

TOKEN OF APPRECIATION:

Tôi đánh giá cao các câu trả lời của bạn về việc chủng ngừa của [NIS-ELIGIBLE CHILDREN].

Các câu hỏi tiếp theo về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Cũng như trước đây, bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Để đánh giá cao về thời gian của bạn, chúng tôi sẽ gởi cho bạn [\$10/\$NSCH_INCENT]. Phần này của khảo sát sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào

(1) CONTINUE

SKIP TO K1Q01_INTRO

SCQ03

Tôi đánh giá cao các câu trả lời của bạn về sự chủng ngừa của [FILL NIS-ELIGIBLE CHILDREN]. Các câu hỏi tiếp theo về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Chúng tôi cần nói chuyện với cha mẹ hoặc người giám hộ sống trong gia đình này biết về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu. Ai sẽ là người đó?

(1) MYSELF

SKIP TO SCQ04

(2) SOMEONE ELSE

SKIP TO SCQ06

SCQ04

NO TOKEN OF APPRECIATION:

Cũng như trước đây, bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Phần này của cuộc khảo sát sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào.

TOKEN OF APPRECIATION:

Cũng như trước đây, bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Để ghi nhận thời gian của bạn, chúng tôi sẽ gửi cho bạn [\$10/\$NSCH_INCENT]. Phần này của cuộc khảo sát sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào.

(1) CONTINUE

SKIP TO K1Q01_INTRO

SCQ05

Phần lớn cuộc khảo sát này sẽ nói về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Chúng tôi cần nói chuyện với cha mẹ hoặc người giám hộ sống trong gia đình này biết về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Ai sẽ là người đó?

(1) MYSELF

SKIP TO S3_LTR

(2) SOMEONE ELSE

SKIP TO SCQ06

SCQ06

Tôi có thể nói chuyện với người đó bây giờ không?

(1) YES

SKIP TO NEW_RESP

(2) NO

SET APPOINTMENT FOR CALLBACK, GO TO CB1

NEW_RESP

Xin chào, tên tôi là _____. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi gọi điện đến cho bạn. Chúng tôi đang tiến hành một cuộc khảo sát trên toàn quốc về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên, và tôi được thông báo rằng bạn là người sẽ nói về sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.).

(1) CONTINUE

S3_NSCH_LTR

Gần đây có một lá thư mô tả về cuộc khảo sát này có thể đã được gửi đến nhà bạn. Bạn có nhớ là đã nhìn thấy lá thư đó không?

(1) YES

(2) NO

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

NO TOKEN OF APPRECIATION:

Trước khi chúng tôi tiếp tục, Tôi muốn bạn biết rằng việc tham gia cuộc khảo sát này là tình nguyện. Bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Chúng tôi phải tuân thủ quy định của luật Liên bang để phát triển và thực hiện theo các thủ tục nghiêm ngặt nhằm bảo vệ thông tin của bạn và sử dụng các câu trả lời của bạn chỉ để nghiên cứu thống kê. Tôi có thể trình bày các bộ luật nếu bạn muốn. Cuộc khảo sát này sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Để xem xét lại công việc của tôi, người giám sát của tôi có thể ghi nhận và lắng nghe khi Tôi hỏi các câu hỏi. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào.

TOKEN OF APPRECIATION:

Trước khi chúng tôi tiếp tục, Tôi muốn bạn biết rằng việc tham gia cuộc khảo sát này là tình nguyện. Bạn có thể quyết định không trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bạn không muốn trả lời, hoặc kết thúc cuộc phỏng vấn bất cứ lúc nào. Chúng tôi phải tuân thủ quy định của luật Liên bang để phát triển và thực hiện theo các thủ tục nghiêm ngặt nhằm bảo vệ thông tin của bạn và sử dụng các câu trả lời của bạn chỉ để nghiên cứu thống kê. Tôi có thể trình bày các bộ luật nếu bạn muốn. Để ghi nhận thời gian của bạn, chúng tôi sẽ gửi cho bạn [\$10/\$NSCH_INCENT]. Cuộc khảo sát này sẽ kéo dài khoảng 25 phút. Để xem xét lại công việc của tôi, người giám sát của tôi có thể ghi nhận và lắng nghe khi Tôi hỏi các câu hỏi. Tôi muốn tiếp tục ngay nếu bạn không có bất kỳ câu hỏi nào.

READ IF NECESSARY: Luật Dịch vụ Y tế là Mục 242k, Quyển 42 của Bộ luật Hoa Kỳ. Việc thu thập thông tin của cuộc khảo sát này được cho phép theo Mục 306 của Luật này. Bảo đảm tuyệt mật các câu trả lời của bạn theo Mục 308d của Luật này vào theo Luật Bảo vệ và Hiệu quả Thống kê. Bạn có muốn tôi cho bạn biết các điều khoản Bảo vệ Tuyệt mật Thông tin không?

IF RESPONDENT WOULD LIKE TO HEAR PROVISIONS, READ: Thông tin mà bạn cung cấp sẽ được sử dụng dành cho các mục đích thống kê. Theo đúng các điều khoản Bảo vệ Tuyệt mật Thông tin của Tiêu đề V, Phụ đề A, Luật Công cộng 107-347 và luật Liên bang khác có thể áp dụng, các câu trả lời của bạn sẽ được giữ gìn tuyệt mật và cũng như sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ người nào ngoài các nhân viên hoặc cơ quan. Theo luật pháp, mỗi nhân viên của Trung tâm Thống kê Sức khỏe Quốc gia, Trung tâm Quốc gia về Chủng ngừa và các Bệnh Hô hấp, và các cơ quan, Trung tâm Nghiên cứu Ý kiến Quốc gia là những người thực hiện cuộc khảo sát này đã tuyên thệ và phải chịu hình phạt tù giam đến 5 năm, số tiền phạt lên tới \$250,000, hoặc cả hai hình thức phạt, nếu anh hoặc chị nhân viên nào tự nguyện tiết lộ BẤT KỲ thông tin nào có thể nhận biết được về bạn hoặc các thành viên trong gia đình của bạn.

- (1) CONTINUE, RECORDING ACCEPTABLE
- (2) CONTINUE, DO NOT RECORD

- SKIP TO K1Q01
- SKIP TO K1Q01

Section 1: INITIAL DEMOGRAPHICS

K1Q01_INTRO

Tôi có thể tiếp tục đề cập đến đứa con của bạn như là (số tháng/ số năm tuổi) trong phần còn lại của cuộc phỏng vấn hoặc nếu bạn muốn bạn có thể cho tôi tên hoặc tên gọi tắt.

(01) CONTINUE TO USE AGE REFERENCE GO TO K1Q01
(02) USE NAME GO TO SELECTION1_NAME_A

SELECTION1_NAME_A

ENTER NAME/INITIALS: _____ GO TO K1Q01

<ENTER>

K1Q01

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] là trai hay gái?

.....
HELP SCREEN:

• If MALE then all gender fills = của cậu ta (his)
• If FEMALE then all gender fills = của cô ta (her)

• ELSE all gender fills = của cậu ta hoặc của cô ta (his or her).....

(1) MALE
(2) FEMALE
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K1Q02

Quan hệ của bạn với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] là thế nào?

(01) MOTHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE)
(02) FATHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE)
(03) SISTER (STEP/FOSTER/HALF/ADOPTIVE)
(04) BROTHER (STEP/FOSTER/HALF/ADOPTIVE)
(05) IN-LAW OF ANY TYPE
(06) AUNT
(07) UNCLE
(08) GRANDPARENT
(09) OTHER FAMILY MEMBER
(10) OTHER NON-RELATIVE
(11) FEMALE GUARDIAN
(12) MALE GUARDIAN
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K1Q03

Ở nhà bạn ngôn ngữ nào được sử dụng chính?

READ RESPONSES ONLY IF NECESSARY

- (01) ENGLISH
- (02) SPANISH
- (03) ARABIC
- (04) CHINESE
- (05) FRENCH
- (06) ITALIAN
- (07) JAPANESE
- (08) KOREAN
- (09) POLISH
- (10) RUSSIAN
- (11) TAGALOG
- (12) VIETNAMESE
- (13) ANY OTHER LANGUAGE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

Section 2: HEALTH AND FUNCTIONAL STATUS

K2Q01

Nói chung, bạn có thể mô tả thế nào về sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu? Bạn có thể trả lời sức khỏe của [cậu ta/cô ta] là tuyệt vời, rất tốt, tốt hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q01_D

INTERVIEWER INSTRUCTION: IF SC <12 MONTHS SKIP TO K2Q22

Bạn có thể mô tả tình trạng răng của đứa trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] như thế nào: tuyệt vời, rất tốt, tốt, khá, hoặc kém?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (6) HAS NO NATURAL TEETH
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q02

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] hiện cao bao nhiêu?

<ENTER>

K2Q02_FEET

ENTER 0 IF RESPONDENT ANSWERS IN INCHES OR CENTIMETERS

_____ FEET

ENTER 77 FOR DON'T KNOW
ENTER 99 FOR REFUSED

IF RESPONDENT SAYS "DON'T KNOW", PROBE FOR BEST ESTIMATE.

K2Q02_INCHES

ENTER 0 IF RESPONDENT ANSWERS IN CENTIMETERS

_____ INCHES

K2Q02_ CENTIMETERS

_____ CENTIMETERS

K2Q03

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] hiện nặng bao nhiêu?

_____ Value

IF RESPONDENT SAYS "DON'T KNOW", PROBE FOR BEST ESTIMATE.

(777) DON'T KNOW
(999) REFUSED

K2Q03_UNIT

(01) POUNDS
(02) KILOGRAMS

K2Q04

INTERVIEWER INSTRUCTION: IF SC >= 6 YEARS OLD SKIP TO K2Q10 INTRO

Trọng lượng khi sinh của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) là bao nhiêu?

<ENTER>

**K2Q04_
POUNDS**

ENTER 0 IF RESPONDENT ANSWERS IN OUNCES OR GRAMS

_____ POUNDS
ENTER 77 FOR DON'T KNOW
ENTER 99 FOR REFUSED

**K2Q04_
OUNCES**

ENTER 0 IF RESPONDENT ANSWERS IN GRAMS

_____ OUNCES
ENTER 77 FOR DON'T KNOW
ENTER 99 FOR REFUSED

K2Q04_GRAMS

_____ GRAMS
ENTER 7777 FOR DON'T KNOW
ENTER 9999 FOR REFUSED

K2Q10_INTRO

Những câu hỏi tiếp theo là về các loại vấn đề sức khỏe, những lo lắng hay những điều kiện có thể ảnh hưởng đến hành vi, việc học tập, sự trưởng thành hoặc phát triển thể chất của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.].

K2Q10

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] hiện có cần hoặc đang sử dụng thuốc do bác sĩ kê đơn hoặc các sinh tố khác?

READ IF NECESSARY: Chỉ áp dụng với những đơn thuốc do bác sĩ kê. Những thuốc được kê tại quầy như thuốc cảm lạnh hoặc đau đầu, hoặc các sinh tố khác, khoáng chất hoặc thuốc bổ được mua không cần đơn thuốc không được tính đến.

(1) YES SKIP TO K2Q11
(2) NO SKIP TO K2Q13
(77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q13
(99) REFUSED SKIP TO K2Q13

K2Q11

Nhu cầu của [cậu ta/cô ta] về những loại thuốc được kê đơn là do BẤT KỶ điều kiện y tế, hành vi hoặc điều kiện sức khỏe nào khác không?

- (1) YES SKIP TO K2Q12
- (2) NO SKIP TO K2Q12A
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q12A
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q12A

K2Q12

Đây có phải là điều kiện đã kéo dài hoặc đã được trông đợi suốt 12 tháng qua hoặc lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q12A

Nhu cầu của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) về những loại thuốc được bác sĩ kê đơn đã kéo dài hoặc có khả năng kéo dài 12 tháng hoặc lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q13

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có cần hay đang sử dụng các dịch vụ chăm sóc y tế, sức khỏe tâm thần hoặc giáo dục nhiều hơn thường lệ so với các trẻ cùng lứa tuổi không?

READ IF NECESSARY: Trẻ cần nhiều sự chăm sóc y tế hơn, việc sử dụng nhiều dịch vụ sức khỏe tâm thần hoặc sử dụng nhiều dịch vụ giáo dục hơn hầu hết các trẻ cùng lứa tuổi.

- (1) YES SKIP TO K2Q14
- (2) NO SKIP TO K2Q16
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q16
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q16

K2Q14

Nhu cầu của [cậu ta/cô ta] về các dịch vụ chăm sóc y tế, sức khỏe tâm thần hoặc giáo dục là do BẤT KỶ điều kiện y tế, hành vi hoặc điều kiện sức khỏe nào khác không?

- (1) YES SKIP TO K2Q15
- (2) NO SKIP TO K2Q15A
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q15A
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q15A

K2Q15

Đây có phải là điều kiện đã kéo dài hoặc đã được trông đợi suốt 12 tháng qua hoặc lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q15A

Nhu cầu của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) về các dịch vụ chăm sóc y tế, sức khỏe tâm thần hoặc giáo dục đã kéo dài hoặc có khả năng kéo dài 12 tháng hay lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q16

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có bị hạn chế hoặc bị ngăn cản về khả năng thực hiện của [cậu ta/cô ta] những việc mà hầu hết các trẻ cùng lứa tuổi có thể làm được không?

READ IF NECESSARY: Một trẻ bị hạn chế hoặc bị ngăn cản nghĩa là có những việc mà trẻ không thể thực hiện nhiều hoặc không thể thực hiện một chút nào những việc mà các trẻ cùng độ tuổi có thể làm được.

- (1) YES SKIP TO K2Q17
- (2) NO SKIP TO K2Q19
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q19
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q19

K2Q17

Những hạn chế về khả năng của [cậu ta/cô ta] là do BẤT KỲ điều kiện y tế, hành vi hoặc điều kiện sức khỏe nào khác không?

- (1) YES SKIP TO K2Q18
- (2) NO SKIP TO K2Q18A
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q18A
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q18A

K2Q18

Đây có phải là điều kiện đã kéo dài hoặc đã được trông đợi suốt 12 tháng qua hoặc lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q18A

Những hạn chế về khả năng của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã kéo dài hoặc có khả năng kéo dài 12 tháng hay lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q19

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có cần hoặc tiếp nhận những phương pháp trị liệu đặc biệt như vật lý trị liệu, chữa bệnh bằng lao động hoặc phép chữa bệnh đặc biệt về ngôn ngữ không?

READ IF NECESSARY: Trị liệu đặc biệt bao gồm vật lý trị liệu, chữa bệnh bằng lao động, hoặc chữa bệnh đặc biệt về ngôn ngữ. Không bao gồm chữa bệnh phát âm.

- (1) YES SKIP TO K2Q20
- (2) NO SKIP TO K2Q22
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q22
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q22

K2Q20

Nhu cầu của [cậu ta/cô ta] về những phương pháp trị liệu đặc biệt là do BẤT KỶ điều kiện y tế, hành vi hoặc điều kiện sức khỏe nào khác không?

- (1) YES SKIP TO K2Q21
- (2) NO SKIP TO K2Q21A
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q21A
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q21A

K2Q21

Đây có phải là điều kiện đã kéo dài hoặc đã được trông đợi suốt 12 tháng qua hoặc lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q21A

Nhu cầu của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) về phương pháp trị liệu đặc biệt đã kéo dài hoặc có khả năng kéo dài 12 tháng hay lâu hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q22

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có bất kỳ loại vấn đề cảm xúc, phát triển hoặc hành vi mà [cậu ta/cô ta] cần điều trị hoặc tư vấn không?

READ IF NECESSARY: Đây là các phương thuốc, trị liệu hoặc hướng dẫn mà trẻ có thể nhận được khi có vấn đề về cảm xúc, phát triển và hành vi của mình.

- (1) YES SKIP TO K2Q23
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q23

Vấn đề cảm xúc, phát triển hoặc hành vi của [cậu ta/cô ta] đã kéo dài hoặc có trông đợi kéo dài trên 12 tháng không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q30A

INTERVIEWER INSTRUCTION: IF SC < 36 MONTHS (3 YEARS) SKIP TO K2Q31_INTRO

Bác sĩ, người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo viên, hoặc các nhân viên trong trường có bao giờ cho bạn biết rằng trẻ được chọn làm mẫu có khiếm khuyết trong học tập không?

- (1) YES SKIP TO K2Q30B
- (2) NO SKIP TO K2Q31_INTRO
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q31_INTRO
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q31_INTRO

K2Q30B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có khiếm khuyết trong học tập không?

- (1) YES SKIP TO K2Q30C
- (2) NO SKIP TO K2Q31_INTRO
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q31_INTRO
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q31_INTRO

K2Q30C

Bạn có thể trả lời mức độ khiếm khuyết trong học tập của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q30D

Bởi vì mức độ khiếm khuyết trong học tập của (cậu ta/cô ta), nên trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) cần hoặc nhận bất kỳ việc sắp xếp, sự thích nghi hoặc điều kiện ăn và ở trong trường (hay việc chăm sóc ban ngày) đặc biệt nào không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

HELP SCREEN: Bao gồm các việc sửa đổi về thời khóa biểu học tập, chương trình giảng dạy và các giờ học thể dục; các trợ giáo chuyên môn, các phòng đồ dùng học tập và giảng dạy, các bữa ăn trưa đặc biệt và phương tiện chuyên chở đặc biệt và sự thích nghi và thiết bị đặc biệt làm cho lớp học có thể gần gũi với việc sử dụng của trẻ.....

K2Q31_INTRO

Bây giờ tôi sẽ đọc cho bạn về danh sách các điều kiện. Đối với mỗi điều kiện, xin hãy cho tôi biết bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác có bao giờ nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã có điều kiện, thậm chí (cậu ta/cô ta) không có điều kiện đó hiện nay.

K2Q31A

INTERVIEWER INSTRUCTION: IF SC < 24 MONTHS (2 YEARS), SKIP TO K2Q38

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Rối Loạn Thiếu Tập Trung và Rối Loạn Cao Độ Thiếu Tập Trung, được viết tắt là ADD hoặc ADHD?

HELP SCREEN: Một trẻ có bệnh Rối Loạn Thiếu Tập Trung và Rối Loạn Cao Độ Thiếu Tập Trung có vấn đề khi tập trung hoặc khi đang ngồi. Điều đó dễ làm trẻ sao lãng.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q32A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Suy kém về thể lực?

HELP SCREEN: Sự suy kém về thể lực là một bệnh bao gồm cơ thể, tinh thần và suy nghĩ. Điều đó được thể hiện bằng nỗi buồn thường xuyên hoặc tâm trạng trống rỗng và lo lắng. Điều đó ảnh hưởng đến cảm giác của con người và cách con người ăn uống, ngủ và hoạt động thể nào.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q33A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Những vấn đề gây lo lắng?

HELP SCREEN: Lo lắng là một cảm giác lo thường xuyên. Các trẻ có những vấn đề lo lắng nghiêm trọng có thể được chẩn đoán là có sự rối loạn gây lo lắng. Sự rối loạn gây lo lắng bao gồm rối loạn gây sợ hãi, rối loạn gây ám ảnh – ép buộc, rối loạn gây căng thẳng và ám ảnh cưỡng bức.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q34A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Những vấn đề về hành vi và cư xử, như là sự rối loạn chống đối rõ ràng hoặc rối loạn về cách cư xử?

HELP SCREEN: Những rối loạn chống đối rõ ràng là một dạng hành vi chống đối và rõ ràng đang diễn ra, những rối loạn đó ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động hàng ngày của trẻ.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q35A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Bệnh tự kỷ, Rối loạn Asperger, rối loạn phát triển hoặc rối loạn hình ảnh tâm thần khác?

HELP SCREEN: Các trẻ tự kỷ sẽ chậm về khả năng ngôn ngữ, giao tiếp và các kỹ năng xã hội. Các trẻ rối loạn Asperger suy kém về kỹ năng xã hội nhưng không nói hoặc chậm về khả năng ngôn ngữ. Chúng thường xuyên có mối quan tâm mãnh liệt đến một đối tượng hoặc một chủ đề riêng biệt. Các trẻ rối loạn phát triển sẽ chậm về khả năng ngôn ngữ, giao tiếp và các kỹ năng xã hội.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q36A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Việc chậm phát triển có ảnh hưởng đến khả năng học tập của (cậu ta/cô ta) không?

HELP SCREEN: Một trẻ bị chậm phát triển là không có được những kỹ năng nhất định nhanh chóng như những đứa trẻ cùng lứa tuổi. Chậm phát triển là chậm về thể chất, ngôn ngữ, kỹ năng tư duy hoặc xã hội.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q37A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Nói lắp, lắp bắp hoặc vấn đề về ngôn ngữ?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q40A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Bệnh hen suyễn?

HELP SCREEN: Hen suyễn là một loại bệnh gây ra sưng ở khí quản đưa không khí đến phổi. Thỉnh thoảng, hen suyễn gây khó thở hoặc làm cho không thở được.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q41A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Bệnh tiểu đường?

HELP SCREEN: Bệnh tiểu đường là bệnh mà cơ thể không thể tạo ra và sử dụng chất insulin.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q38A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Hội chứng Tourette?

HELP SCREEN: Hội chứng Tourette là một tình trạng rối loạn mà gây ra sự thay đổi đột ngột và thường xuyên.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q42A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Động kinh hoặc tai biến mạch máu?

HELP SCREEN: Động kinh là bệnh về não bao gồm cả những cơn đau tái phát.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q43A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Các vấn đề thính giác?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q44A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Các vấn đề thị giác mà không thể chữa bằng kính hoặc thấu kính?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q45A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Các vấn đề về xương, khớp và cơ?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q46A

READ IF NECESSARY: Có một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu đã ...

Tổn thương hoặc chấn động não?

HELP SCREEN: Chấn thương là tổn thương của não mà làm ngăn cản chức năng của não. BRAIN TUMORS SHOULD NOT BE CONSIDERED BRAIN INJURIES.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q31B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có bị ADD hoặc ADHD không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q32B
- (7) DON'T KNOW SKIP TO K2Q32B
- (9) REFUSED SKIP TO K2Q32B

K2Q31C

Bạn có thể mô tả về triệu chứng ADD hoặc ADHD của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q31D

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có nói về biện pháp y tế chữa ADD hoặc ADHD không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q32B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có bị suy nhược không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q33B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q33B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q33B

K2Q32C

Bạn có thể mô tả sự suy nhược của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q33B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có vấn đề lo lắng nào không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q34B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q34B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q34B

K2Q33C

Bạn có thể mô tả sự lo lắng của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q34B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có các vấn đề về hành vi hoặc đạo đức không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q35B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q35B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q35B

K2Q34C

Bạn có thể mô tả vấn đề về hành vi hoặc đạo đức của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q35B

Trẻ được chọn làm mẫu có bị bệnh tự kỷ hoặc ASD không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q36B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q36B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q36B

K2Q35C

Bạn có thể mô tả bệnh tự kỷ hoặc bệnh ASD của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q36B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có bị chậm phát triển không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q37B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q37B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q37B

K2Q36C

Bạn có thể mô tả sự chậm phát triển của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q37B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có vấn đề về ngôn ngữ không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q40B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q40B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q40B

K2Q37C

Bạn có thể mô tả các vấn đề ngôn ngữ của (cậu ấy/cô ấy) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q40B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có bị hen suyễn không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q41B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q41B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q41B

K2Q40C

Bạn có thể mô tả tình trạng hen suyễn của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q41B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có bị bệnh tiểu đường không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q38B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q38B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q438B

K2Q41C

Bạn có thể mô tả tình trạng bệnh tiểu đường của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q38B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có bị triệu chứng Tourette không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q42B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q42B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q42B

K2Q38C

Bạn có thể mô tả tình trạng hội chứng Tourette của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q42B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có bị động kinh hoặc chấn động não không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q43B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q43B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q43B

K2Q42C

Bạn có thể mô tả tình trạng động kinh hoặc chấn động não của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q43B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có các vấn đề về thính giác không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q44B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q44B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q44b

K2Q43C

Bạn có thể mô tả các vấn đề về thính giác của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q44B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có các vấn đề về thị giác không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q45B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q45B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q45B

K2Q44C

Bạn có thể mô tả các vấn đề thị giác của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q45B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có các vấn đề về xương, khớp và cơ không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q46B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q46B
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q46B

K2Q45C

Bạn có thể mô tả các vấn đề về xương, cơ và khớp của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q45D

Các vấn đề hiện tại của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có liên quan đến xương, khớp hoặc cơ của (cậu ta/cô ta) không?

[MARK ALL THAT APPLY]

- (1) BONES
- (2) JOINTS
- (3) MUSCLES
- (77) DK
- (99) REF

K2Q46B

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện có bị tổn thương não không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K2Q47_INTRO
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q47_INTRO
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q47_INTRO

K2Q46C

Bạn có thể mô tả tình trạng tổn thương não của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2QTEST1

Trong 12 tháng qua, có bao nhiêu lần trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã đi khám bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác bởi vì (cậu ta/cô ta) [FILL CONDITION NAMES FROM SCREEN]?

ADD or ADHD= “Rối loạn Thiếu Tập trung hoặc Rối loạn Cao độ Thiếu Tập trung, được viết tắt là ADD hoặc ADHD ”

depression= “sự suy nhược, ”

anxiety problems “các vấn đề lo lắng, ”

behavioral or conduct problems “các vấn đề về hành vi hoặc đạo đức, ”

autism or ASD “bệnh tự kỷ hoặc rối loạn dạng tự kỷ, được viết tắt là ASD, ”

developmental delay “chậm phát triển, ”

speech problems “các vấn đề ngôn ngữ, ”

Tourette Syndrome “Hội chứng Tourette, ”

asthma “bệnh hen suyễn, ”

diabetes “bệnh tiểu đường, ”

epilepsy or seizure disorder “bệnh động kinh hoặc chấn động não, ”

hearing problems “các vấn đề thính giác, ”

vision problems “các vấn đề thị giác, ”

bone problems “các vấn đề xương, ”

joint problems “các vấn đề khớp, ”

muscle problems “các vấn đề cơ, ”

bone, joint, or muscle problems “các vấn đề xương, khớp hoặc cơ, ”

brain injury “tổn thương não, ”

___ TIMES [IF >= to 1, SKIP TO K2Q47_INTRO]

(000) ZERO [SKIP TO K2QTEST2]

(777) DON'T KNOW [SKIP TO K2Q47_INTRO]

(999) REFUSED [SKIP TO K2Q47_INTRO]

K2QTEST2

Vì sao trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã không đi khám bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác liên quan đến (cậu ta/cô ta) [FILL CONDITION NAMES]?

ADD or ADHD= “Rối loạn Thiếu Tập trung hoặc Rối loạn Cao độ Thiếu Tập trung, được viết tắt là ADD hoặc ADHD ”

depression= “sự suy nhược, ”

anxiety problems “các vấn đề lo lắng, ”

behavioral or conduct problems “các vấn đề về hành vi hoặc đạo đức, ”

autism or ASD “bệnh tự kỷ hoặc rối loạn dạng tự kỷ, được viết tắt là ASD, ”

developmental delay “chậm phát triển, ”

speech problems “các vấn đề ngôn ngữ, ”

Tourette Syndrome “Hội chứng Tourette, ”

asthma “bệnh hen suyễn, ”

diabetes “bệnh tiểu đường, ”

epilepsy or seizure disorder “bệnh động kinh hoặc chấn động não, ”

hearing problems “các vấn đề thính giác, ”

vision problems “các vấn đề thị giác, ”

bone problems “các vấn đề xương, ”

joint problems “các vấn đề khớp, ”

muscle problems “các vấn đề cơ, ”

bone, joint, or muscle problems “các vấn đề xương, khớp hoặc cơ, ”

brain injury “tổn thương não, ”

- (1) NO DOCTOR VISIT NEEDED
- (2) CONDITION IS UNDER CONTROL
- (3) CONDITION IS NOT SEVERE
- (4) CARE COSTS TOO MUCH
- (5) NO INSURANCE
- (6) HEALTH PLAN PROBLEM
- (7) CAN'T FIND PROVIDER WHO ACCEPTS CHILD'S INSURANCE
- (8) NO REFERRAL
- (9) NOT AVAILABLE IN AREA/TRANSPORT PROBLEMS
- (10) DID NOT KNOW WHERE TO GO FOR TREATMENT
- (11) PROVIDER DID NOT KNOW HOW TO TREAT OR PROVIDE CARE
- (12) DISSATISFACTION WITH PROVIDER
- (13) NOT CONVENIENT TIMES/COULD NOT GET APPOINTMENT
- (14) DID NOT GO TO APPT/NEGLECTED APPT/FORGOT APPT
- (15) CHILD REFUSED TO GO
- (16) OTHER
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q47_INTRO

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Loại câu hỏi tiếp theo hỏi về các điều kiện của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có thể có trong 12 tháng qua. Đối với mỗi điều kiện, xin hãy cho tôi biết một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác có nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã có điều kiện vào một vài khoảng thời gian trong 12 tháng qua, thậm chí nếu (cậu ta/cô ta) hiện tại không có điều kiện đó.

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Bây giờ tôi sẽ đọc cho bạn về danh sách các điều kiện khác. Một lần nữa, đối với mỗi điều kiện, xin cho tôi biết một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác có bao giờ nói với bạn rằng trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã có điều kiện, thậm chí (cậu ta/cô ta) không có điều kiện đó hiện nay.

<ENTER>

K2Q47A

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER:

(READ IF NECESSARY: Trong 12 tháng qua, một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (cậu ta/cô ta) đã ...)

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR):

(READ IF NECESSARY: Một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (đứa trẻ được chọn làm mẫu S.C.) đã ...)

Sốt Hay hoặc bất kỳ dạng dị ứng hô hấp khác?

HELP SCREEN: Sốt Hay là phản ứng dị ứng với phấn hoa mà làm cho con người hắt hơi, chảy nước mũi, và ngứa mắt.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q48A

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER:

(READ IF NECESSARY: Trong 12 tháng qua, một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (cậu ta/cô ta) đã ...)

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR):

(READ IF NECESSARY: Một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (đứa trẻ được chọn làm mẫu S.C.) đã ...)

Bất kỳ loại thực phẩm nào hoặc dị ứng tiêu hóa?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q49A

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER:

(READ IF NECESSARY: Trong 12 tháng qua, một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (cậu ta/cô ta) đã ...)

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR):

(READ IF NECESSARY: Một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (đứa trẻ được chọn làm mẫu S.C.) đã ...)

Bệnh Eczema hoặc loại dị ứng da nào khác?

HELP SCREEN: Eczema là tình trạng của da đặc trưng với những mẩn đỏ trên da, da khô, ngứa và đóng vảy.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q50A

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER:

(READ IF NECESSARY: Trong 12 tháng qua, một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (cậu ta/cô ta) đã ...)

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR):

(READ IF NECESSARY: Một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (đứa trẻ được chọn làm mẫu S.C.) đã ...)

Chứng đau nửa đầu?

HELP SCREEN: Đau nửa đầu là chứng đau đầu nghiêm trọng thường tái diễn, thường đi kèm cảm giác buồn nôn và nôn mửa.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q51A

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER:

(READ IF NECESSARY: Trong 12 tháng qua, một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (cậu ta/cô ta) đã ...)

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR):

(READ IF NECESSARY: Một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có nói với bạn rằng (đứa trẻ được chọn làm mẫu S.C.) đã ...)

Ba hoặc nhiều hơn tai bị nhiễm?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q47C

Bạn có thể mô tả của tình trạng dị ứng hô hấp của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q48C

Bạn có thể mô tả tình trạng dị ứng với thức ăn và tiêu hóa của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q49C

Bạn có thể mô tả tình trạng eczema, dị ứng da của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q50C

Bạn có thể mô tả tình trạng đau đầu của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q51C

Bạn có thể mô tả tình trạng viêm tai của (cậu ta/cô ta) là nhẹ, trung bình hoặc nghiêm trọng không?

- (1) MILD
- (2) MODERATE
- (3) SEVERE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

.....
: **HELP SCREEN:** Mũi tiêm cho trẻ sơ sinh được tiêm
: từ khi sinh cho đến 6 tuổi.
:

K2Q52_INTRO

INTERVIEWER INSTRUCTION: IF SC < 12 MONTHS (1 YEAR), SKIP TO K2Q56_INTRO

Tôi có thêm một số câu hỏi về các điều kiện sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có thể có, và sau đó chúng ta sẽ chuyển sang chủ đề khác. Theo hiểu biết tốt nhất của bạn, (cậu ta/cô ta) có điều kiện nào trong số những điều kiện sau trong vòng 6 tháng qua?

K2Q52

(**READ IF NECESSARY:** Theo hiểu biết tốt nhất của bạn, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã có ... trong vòng 6 tháng qua?)

Đau răng?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q53

(**READ IF NECESSARY:** Theo hiểu biết tốt nhất của bạn, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã có ... trong vòng 6 tháng qua?)

Sâu răng hay có lỗ hỏng trong răng?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q54

(**READ IF NECESSARY:** Theo hiểu biết tốt nhất của bạn, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã có ... trong vòng 6 tháng qua?)

Mề răng?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q55

(**READ IF NECESSARY:** Theo hiểu biết tốt nhất của bạn, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã có ... trong vòng 6 tháng qua?)

Chảy máu lợi?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q60_INTRO

Các điều kiện y tế, hành vi và điều kiện sức khỏe khác của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có gây trở ngại khả năng của (cậu ta/cô ta) để tiến hành những việc sau không?

<ENTER>

K2Q60A

IF SC IS LESS THAN 12 MONTHS, SKIP TO K2Q60B OR IF SC IS 6 YEARS OR OLDER SKIP TO K2Q61A

(**READ IF NECESSARY:** Các điều kiện y tế, hành vi và điều kiện sức khỏe khác của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có gây trở ngại khả năng của (cậu ta/cô ta) để ...)

Tham gia chơi với các trẻ khác?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q60B

(READ IF NECESSARY: Các điều kiện y tế, hành vi và điều kiện sức khỏe khác của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có gây trở ngại khả năng của (cậu ta/cô ta) để ...)

Đi chơi, như đến công viên, thư viện, sở thú, cửa hàng, nhà thờ, nhà hàng hoặc gặp gỡ người thân trong gia đình?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q60C

IF SC IS LESS THAN 36 MONTHS SKIP TO K2Q81

(READ IF NECESSARY: Các điều kiện y tế, hành vi và điều kiện sức khỏe khác của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có gây trở ngại khả năng của (cậu ta/cô ta) để ...)

Kết bạn?

- (1) YES SKIP TO K2Q81
- (2) NO SKIP TO K2Q81
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q81
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q81

K2Q61A

(READ IF NECESSARY: Các điều kiện y tế, hành vi và điều kiện sức khỏe khác của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có gây trở ngại khả năng của (cậu ta/cô ta) để ...)

Đến trường trên cơ sở thông thường?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q61B

(READ IF NECESSARY: Các điều kiện y tế, hành vi và điều kiện sức khỏe khác của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có gây trở ngại khả năng của (cậu ta/cô ta) để ...)

Tham gia chơi thể thao, các câu lạc bộ, hoặc các hoạt động được tổ chức khác?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q61C

(READ IF NECESSARY: Các điều kiện y tế, hành vi và điều kiện sức khỏe khác của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) có gây trở ngại khả năng của (cậu ta/cô ta) để ...)

Kết bạn?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q81

INTERVIEWER INSTRUCTION: IF SC < 12 YEARS, SKIP TO K2Q90

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã được tiêm phòng uốn ván tăng cường hoặc tiêm phòng Td hoặc Tdap kể từ khi (cậu ta/ cô ta) được 11 tuổi không? Mũi tiêm tăng cường được tiêm sau khi trẻ sơ sinh hoàn thành mũi tiêm đầu tiên.

- (1) YES
- (2) NO
- (3) CHILD IS UP TO DATE ON ALL SHOTS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q82

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã bao giờ tiêm chủng viêm màng não, đôi khi gọi là vắc xin MENACTRA hoặc MENOMUNE không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q83

INTERVIEWER INSTRUCTION: IF SC IS MALE, SKIP TO K2Q90

Vi trùng u nhú của con người là một loại vi trùng phổ biến được biết đến, là thủ phạm gây mụn ở cơ quan sinh dục và một số bệnh ung thư như ung thư cổ tử cung của phụ nữ. Một loại vắc-xin ngăn chặn lây nhiễm vi trùng HPV đang sẵn có và được gọi là vắc xin trị ung thư cổ tử cung, thuốc tiêm HPV, GARDASIL hoặc CERVARIX.

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã bao giờ tiêm vắc xin HPV chưa?

- (1) YES SKIP TO K2Q84
- (2) NO SKIP TO K2Q85
- (3) CHILD IS UP TO DATE ON ALL SHOTS SKIP TO K2Q85
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K2Q85
- (99) REFUSED SKIP TO K2Q85

K2Q84

Xin cho tôi biết trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã được tiêm bao nhiêu mũi vắc xin HPV.

- (1) ONE
- (2) TWO
- (3) THREE OR MORE
- (4) ALL SHOTS THAT ARE RECOMMENDED
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K2Q85

Một bác sĩ và người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe đã khuyên rằng trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] nên tiêm vắc xin HPV không?

(1) YES

(2) NO

(3) CHILD HAS NOT BEEN TO THE DOCTOR SINCE THE VACCINE HAS BEEN APPROVED

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

Section 3: HEALTH INSURANCE COVERAGE

K3Q01_INTRO

Những câu hỏi tiếp theo là về bảo hiểm sức khỏe.

K3Q01

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có tham gia bất kỳ gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe nào không, bao gồm cả bảo hiểm sức khỏe, các chương trình được trả tiền trước như các chương trình của các Tổ chức Duy trì Sức khỏe viết tắt là HMOs, hoặc các kế hoạch của chính phủ như Chương trình Trợ cấp Y tế?

READ IF NECESSARY: Trợ cấp y tế liên quan đến một chương trình trợ cấp y tế mà cung cấp gói chăm sóc sức khỏe cho những người có thu nhập thấp và người khuyết tật. Chương trình trợ cấp y tế là một chương trình hợp tác liên bang mà được các tiểu bang ủy quyền. HMO là viết tắt của Tổ Chức Duy Trì Sức Khỏe.

- (1) YES SKIP TO K3Q02
(2) NO SKIP TO K3Q04
(77) DON'T KNOW SKIP TO K3Q02
(99) REFUSED SKIP TO K3Q02

K3Q02

[Bảo hiểm đó là/ [cậu ta/cô ta] được bảo hiểm bởi] Chương trình Trợ cấp Y tế hay Chương Trình Bảo Hiểm Sức Khỏe Trẻ Em Liên Bang viết tắt là S-CHIP? Tại tiểu bang này, chương trình đó thỉnh thoảng được gọi là [FILL MEDICAID NAME, SCHIP NAME].

HELP SCREEN: Chương Trình Bảo Hiểm Sức Khỏe Trẻ Em Liên bang S-CHIP là một gói bảo hiểm sức khỏe được nhà nước bảo trợ mà trẻ em có thể nhận được. Tên của chương trình được thay đổi theo các tiểu bang.

- (1) YES
(2) NO
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K3Q03

IF SC IS OLDER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Trong 12 tháng qua, có khoảng thời gian nào [cậu ta/cô ta] không tham gia BẤT KỲ loại hình bảo hiểm sức khỏe nào không?

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta], có khoảng thời gian nào [cậu ta/cô ta] không tham gia BẤT KỲ loại hình bảo hiểm sức khỏe nào không?

- (1) YES
(2) NO
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

ALL SKIP TO K3Q20

K3Q04

IF SC IS OLDER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Trong 12 tháng qua, [cậu ta/cô ta] đã có bảo hiểm sức khỏe không?

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta], [cậu ta/cô ta] đã có bảo hiểm sức khỏe không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

ALL SKIP TO K4Q01

K3Q20

Những câu hỏi tiếp theo về bảo hiểm y tế và các chương trình chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Bảo hiểm sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có mang lại lợi ích hoặc có các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của (cậu ta/cô ta) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K3Q22

Bảo hiểm sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có cho phép (cậu ta/cô ta) đến khám ở chỗ người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe (cậu ta/cô ta) cần không?

Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

.....
 : HELP SCREEN: Bao gồm việc thanh toán tiền mặt cho mọi loại
 : thanh toán có liên quan đến nhu cầu về sức khỏe như cùng trả
 : tiền, chăm sóc răng miệng và mắt, y tế và bất kỳ một dạng trị
 : liệu nào.
 :

K3Q21A

Ngoài phí bảo hiểm hay chi phí bảo hiểm sức khỏe do bảo hiểm trả, bạn có trả khoản tiền nào cho việc chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?.....

HELP SCREEN: IF THE PARENT SEEMS CONFUSED
BY HOW TO ANSWER, ASK: Bạn có trả tiền mặt cho
việc chăm sóc sức khỏe của con bạn IF YES, THEN ASK:
Các chi phí đó thường có hợp lý không?

- (1) YES SKIP TO K3Q21B
- (2) NO SKIP TO K4Q01
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K4Q01
- (99) REFUSED SKIP TO K4Q01

K3Q21B

Các chi phí đó thường có hợp lý không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hay luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (5) NO OUT OF POCKET COSTS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K4Q04

Một bác sĩ riêng hoặc y tá riêng là người chuyên về chăm sóc sức khỏe hiểu rõ và thân thiết với sự phát triển của con bạn. Đây là một bác sĩ thông thường, bác sĩ khoa nhi, bác sĩ chuyên khoa, y tá thực hiện hoặc một người trợ giúp về thể lực. Bạn có một hoặc nhiều hơn những người mà bạn coi là bác sĩ hoặc y tá cho riêng trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- (1) YES, ONE PERSON
- (2) YES, MORE THAN ONE PERSON
- (3) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K4Q20

[Trong 12 tháng qua/kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta]], trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đi khám bác sĩ, y tá hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bao nhiêu lần để khám phòng bệnh như các việc kiểm tra thể chất hoặc kiểm tra thông thường?

_____ TIMES
(777) DON'T KNOW
(999) REFUSED

K4Q21

[Trong 12 tháng qua/kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta]], trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đi khám bác sĩ nha khoa bao nhiêu lần để khám phòng bệnh răng miệng như kiểm tra và làm sạch răng miệng?

_____ TIMES
(777) DON'T KNOW
(999) REFUSED

K4Q22

Các chuyên gia sức khỏe tâm thần bao gồm chuyên gia tâm thần học, y tá tâm lý, và nhân viên xã hội của bệnh viện. Trong 12 tháng qua, được chọn làm mẫu (S.C.) có được chuyên gia sức khỏe tâm thần chữa bệnh không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K4Q23

Trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có phải chăm sóc y tế do những khó khăn về cảm xúc, tập trung hoặc hành vi của (cậu ta/cô ta) không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K4Q24

Các chuyên gia chuyên khoa là bác sĩ phẫu thuật, bác sĩ tim, bác sĩ dị ứng, bác sĩ về da và các chuyên gia hoạt động trong một lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. [Trong 12 tháng qua/kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta]], trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã đi khám bác sĩ chuyên khoa không [LOOK AT SCREEN : ngoài bác sĩ chuyên khoa sức khỏe tâm thần]?

- (1) YES SKIP TO K4Q26
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K4Q25

[Trong 12 tháng qua/Kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta]], bạn hoặc một bác sĩ có cho rằng [cậu ta/cô ta] cần đi khám chuyên khoa không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K4Q27
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K4Q27
- (99) REFUSED SKIP TO K4Q27

K4Q26

[[Trong 12 tháng qua/Kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta]], một vấn đề có mức độ thế nào, nếu có, đã xảy ra khi nhận sự chăm sóc từ bác sĩ chuyên khoa mà trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) cần? Bạn có thể trả lời đó là vấn đề lớn, nhỏ hoặc không có vấn đề không?

- (1) Big problem
- (2) Small problem
- (3) Not a problem
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K4Q27

Thỉnh thoảng, mọi người gặp khó khăn khi đến chăm sóc sức khỏe khi họ cần. Nhân tiện nói về chăm sóc sức khỏe, tôi muốn nói chăm sóc y tế cũng như những dạng chăm sóc khác như các dịch vụ chăm sóc nha khoa và sức khỏe tâm thần.

[[Trong 12 tháng qua/Kể từ ngày sinh của [cậu ta/cô ta]], có khi nào trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) cần khám sức khỏe nhưng bị trì hoãn hoặc không được tiếp nhận không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K5Q10
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K5Q10
- (99) REFUSED SKIP TO K5Q10

K4Q28

Loại chăm sóc sức khỏe nào đã bị trì hoãn hoặc không được tiếp nhận? Đó là các dịch vụ chăm sóc y tế, răng miệng, sức khỏe tâm thần hoặc chuyên khoa nào khác không?

MARK ALL THAT APPLY

- (1) MEDICAL CARE
- (2) DENTAL CARE
- (3) MENTAL HEALTH SERVICES
- (4) SOMETHING ELSE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

Section 5: MEDICAL HOME

K5Q10

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã cần một giấy giới thiệu để đến khám bác sĩ hoặc nhận được dịch vụ bất kỳ nào không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh của (cậu ta/cô ta), trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã cần một giấy giới thiệu để đến khám bác sĩ hoặc nhận được dịch vụ bất kỳ nào không?

(1) YES

(2) NO SKIP TO K5Q20

(77) DON'T KNOW SKIP TO K5Q20

(99) REFUSED SKIP TO K5Q20

K5Q11

Việc nhận giấy giới thiệu có phải là một vấn đề lớn, nhỏ hoặc không có vấn đề không?

(1) BIG PROBLEM

(2) SMALL PROBLEM

(3) NOT A PROBLEM

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K5Q20

Có bất kỳ ai giúp bạn sắp xếp hoặc phối hợp giữa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác nhau và các bác sĩ khác nhau của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) mà (cậu ta/cô ta) đang sử dụng không?

READ IF NECESSARY: Về “sắp xếp và phối hợp,” tôi muốn nói: có ai đó đang giúp bạn để đảm bảo rằng trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) sẽ nhận được tất cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe (cậu ta/cô ta) cần, những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe chia sẻ thông tin và các dịch vụ đó phù hợp với nhau và được thanh toán phù hợp với bạn không?

READ IF NECESSARY: Ai đó nghĩa là bất kỳ ai.

(1) YES

(2) NO

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K5Q21

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, bạn có cảm thấy bạn nên sử dụng sự hỗ trợ bổ sung để sắp xếp và phối hợp giữa các dịch vụ và các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

kể từ ngày sinh (cậu ta/cô ta), bạn có cảm thấy bạn nên sử dụng sự hỗ trợ bổ sung để sắp xếp và phối hợp giữa các dịch vụ và các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K5Q30]
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K5Q30
- (99) REFUSED SKIP TO K5Q30

K5Q22

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, bạn có thường nhận được nhiều sự hỗ trợ như mong muốn để sắp xếp và phối hợp giữa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.)? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng hoặc thường xuyên không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

kể từ ngày sinh (cậu ta/cô ta), bạn có thường nhận được nhiều sự hỗ trợ như mong muốn để sắp xếp và phối hợp giữa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.)? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng hoặc thường xuyên không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q30

Nói chung, bạn rất hài lòng, không hài lòng một số điểm hoặc rất không hài lòng với cách tiếp xúc giữa các bác sĩ và những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- (1) VERY SATISFIED
- (2) SOMEWHAT SATISFIED
- (3) SOMEWHAT DISSATISFIED
- (4) VERY DISSATISFIED
- (5) NO COMMUNICATION NEEDED OR WANTED
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q31

Các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có cần giao tiếp với (cậu ta/cô ta) không...

IF SC_AGE < 36 MONTHS, INSERT: những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc chương trình can thiệp sớm?

IF SC_AGE ≥ 36 MONTHS AND < 72 MONTHS, INSERT: những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chương trình trong trường học hoặc giáo dục đặc biệt?

IF SC_AGE ≥ 72 MONTHS AND CHILD DOES NOT HAVE SPECIAL HEALTH CARE NEEDS, INSERT: chương trình trong trường học hoặc giáo dục đặc biệt?

IF SC_AGE ≥ 72 MONTHS AND < 144 MONTHS AND CHILD DOES HAVE SPECIAL HEALTH CARE NEEDS, INSERT: chương trình trong trường học hoặc giáo dục đặc biệt?

IF SC_AGE ≥ 144 MONTHS AND CHILD DOES HAVE SPECIAL HEALTH CARE NEEDS, INSERT: chương trình trong trường học, giáo dục đặc biệt hoặc chương trình giáo dục hướng nghiệp?

(1) YES

(2) NO SKIP TO K5Q40

(77) DON'T KNOW SKIP TO K5Q40

(99) REFUSED SKIP TO K5Q40

K5Q32

Nói chung, bạn rất hài lòng, hài lòng với một số điểm, không hài lòng với một số điểm và rất không hài lòng với giao tiếp đó không?

(1) VERY SATISFIED

(2) SOMEWHAT SATISFIED

(3) SOMEWHAT DISSATISFIED

(4) VERY DISSATISFIED

(5) NO COMMUNICATION NEEDED OR WANTED

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K5Q40

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, các bác sĩ và các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có thường dành đủ thời gian với trẻ không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh (cậu ta/cô ta), các bác sĩ và các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có thường dành đủ thời gian với trẻ không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q41

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, các bác sĩ và các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có dành đủ thời gian để lắng nghe bạn không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh (cậu ta/cô ta), các bác sĩ và các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có dành đủ thời gian để lắng nghe bạn không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q42

Khi trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đi khám các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác, trẻ có cảm thấy những giá trị và truyền thống gia đình không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q43

Thông tin về sức khỏe hoặc chăm sóc sức khỏe của trẻ có thể bao gồm những vấn đề như nguyên nhân gây ra các vấn đề sức khỏe, bây giờ làm thế nào để quan tâm đến trẻ, và những thay đổi nào có thể mong đợi trong tương lai..

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, bạn có thường nhận được những thông tin rõ ràng khi cần từ các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh (cậu ta/cô ta), bạn có thường nhận được những thông tin rõ ràng khi cần từ các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q44

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) giúp bạn cảm thấy đối tác trong việc chăm sóc sức khỏe của (cậu ta/cô ta) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh (cậu ta/cô ta), các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) giúp bạn cảm thấy đối tác trong việc chăm sóc sức khỏe của (cậu ta/cô ta) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q45

Một người phiên dịch là người nói ngoại ngữ mà không phải nhờ qua người khác...

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, bạn hoặc trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có cần một người phiên dịch để nói chuyện với các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của (cậu ta/cô ta) không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.), bạn hoặc trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có cần một người phiên dịch để nói chuyện với các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của (cậu ta/cô ta) không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K5Q46

Khi bạn hoặc đứa trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) cần một người phiên dịch, làm thế nào bạn tìm một người ngoài gia đình để giúp bạn nói chuyện với các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của (cậu ta/cô ta) ? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

IF SC IS 5 YEARS OR YOUNGER GO TO SECTION 6

IF SC IS 6 YEARS OR OLDER GO TO SECTION 7

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

Section 6: EARLY CHILDHOOD (0-5 YEARS)

K6Q01

Bạn có lo lắng về việc học tập, phát triển và hành vi của trẻ được chọn làm mẫu không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q02_INTRO

IF K6Q01 = NO (2), READ:

Mặc dù bạn đã nói với tôi rằng bạn không có mối lo lắng, tôi cần hỏi một vài câu hỏi rõ ràng về những lo lắng mà một số phụ huynh có thể có. Xin cho tôi biết bạn hiện lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về những điều sau đây.

ELSE, READ:

Chương tiếp theo hỏi về những lo lắng rõ ràng mà một số phụ huynh có thể có. Xin hãy cho tôi biết bạn hiện lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về những điều sau đây.

K6Q02

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] phát âm và nói chuyện như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q03

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

[cậu ta/cô ta] hiểu những gì bạn nói như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q04

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

[cậu ta/cô ta] sử dụng bàn tay và ngón tay của [cậu ta/cô ta] để làm việc như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q05

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

[cậu ta/cô ta] sử dụng tay và chân của [cậu ta/cô ta] như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q06

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

[cậu ta/cô ta] cư xử như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q07

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

[cậu ta/cô ta] chơi với các trẻ khác như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q08

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

[cậu ta/cô ta] đang học để làm việc cho bản thân (cậu ta/cô ta) như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q09

READ IF NECESSARY: Bạn có lo lắng nhiều, ít hoặc không lo lắng về...

[cậu ta/cô ta] đang học những kỹ năng trước khi đến trường và kỹ năng tại trường như thế nào?

- (1) A LOT
- (2) A LITTLE
- (3) NOT AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q10

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] hỏi bạn có lo lắng về việc học tập, phát triển hoặc hành vi của [cậu ta/cô ta] không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.), các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] hỏi bạn có lo lắng về việc học tập, phát triển hoặc hành vi của [cậu ta/cô ta] không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q11

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của [cậu ta/cô ta] có cho bạn những thông tin rõ ràng để xác định những lo lắng của bạn về việc học tập, phát triển và hành vi của [cậu ta/cô ta] không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.), các bác sĩ hoặc các người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của [cậu ta/cô ta] có cho bạn những thông tin rõ ràng để xác định những lo lắng của bạn về việc học tập, phát triển và hành vi của [cậu ta/cô ta] không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q12

Thỉnh thoảng, một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác sẽ yêu cầu cha mẹ điền vào bảng câu hỏi khi họ khám cho trẻ. Trong 12 tháng qua, một bác sĩ hoặc người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác đã nhờ bạn điền vào bảng câu hỏi về những lo lắng hay băn khoăn rõ ràng trong việc phát triển, giao tiếp và hành vi xã hội của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

IF ANOTHER PERSON READ THE QUESTIONNAIRE TO THE PARENT AND FILLED IN THE ANSWERS FOR THE PARENT, THEN THIS QUESTION SHOULD BE ANSWERED YES. BUT IF A DOCTOR OR NURSE JUST ASKED ABOUT CONCERNS AND DID NOT FILL OUT A QUESTIONNAIRE, THEN THIS QUESTION SHOULD BE ANSWERED NO.

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K6Q15
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q15
- (99) REFUSED SKIP TO K6Q15

K6Q13A

Bảng câu hỏi này đã hỏi về những lo lắng hoặc băn khoăn về cách nói chuyện và phát âm của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q13B

Bảng câu hỏi này đã hỏi về những lo lắng và băn khoăn của bạn về trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) tác động đến bạn và người khác không?

- (1) YES SKIP TO K6Q15
- (2) NO SKIP TO K6Q15
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q15
- (99) REFUSED SKIP TO K6Q15

K6Q14A

Bảng câu hỏi này hỏi về những lo lắng và băn khoăn của bạn về từ ngữ và đoạn văn mà trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) sử dụng và hiểu không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q14B

Bảng câu hỏi này hỏi về những lo lắng và băn khoăn của bạn về hành vi của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) cư xử với bạn và người khác không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q15

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có các vấn đề phát triển mà (cậu ta/cô ta) đã có một chương trình can thiệp bằng văn bản được gọi là...

IF SC IS YOUNGER THAN 36 MONTHS (3 YEARS): Chương Trình Dịch Vụ Gia Đình Cá biệt hóa hoặc viết tắt là IFSP?

IF SC IS 36 MONTHS (3 YEARS) OR OLDER: Chương Trình Giáo Dục Cá biệt hóa hoặc viết tắt là IEP?

.....
HELP SCREEN: Một số trẻ nhỏ chậm phát triển hoặc có các vấn đề khác mà chúng phải sử dụng những dịch vụ từ một chương trình được gọi là Dịch vụ Can thiệp Sớm hoặc Giáo dục Đặc biệt. Những đứa trẻ tiếp nhận các dịch vụ này có chương trình can thiệp bằng văn bản được gọi tắt là IFSP nếu trẻ là 3 tuổi hoặc nhỏ hơn, hoặc gọi là chương trình IEP nếu hơn 3 tuổi. Những dịch vụ của một chương trình IFSP hoặc chương trình IEP có thể bao gồm: những chỉ dẫn đặc biệt; điều trị phát âm; chăm sóc thị giác và thính giác; dịch vụ tâm lý; dịch vụ sức khỏe; dịch vụ xã hội; hỗ trợ và tư vấn gia đình; di chuyển; phối hợp dịch vụ hoặc những dịch vụ khác cần thiết để hỗ trợ hoạt động của trẻ.
.....

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q20

Những câu hỏi tiếp theo là về chăm sóc trẻ. Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có nhận được ít nhất là 10 giờ chăm sóc/tuần từ những người ngoài gia đình không? Đó có thể là một trung tâm chăm sóc ban ngày, trường mầm non, chương trình HEAD START, vú em, người ở hoặc người bên ngoài khác.

READ IF NECESSARY: Việc chăm sóc trẻ nên được báo cáo bất kể đó là hình thức miễn phí hoặc phải trả tiền hoặc do người cung cấp có hay không có bằng cấp. Người giữ hộ trẻ không được tính đến.

Chương trình Head Start là chương trình được liên bang trợ cấp tài chính để giúp trẻ nhỏ tại các gia đình có thu nhập thấp đến nhà trẻ và đến trường. Các trẻ đang tham gia thường xuyên từ 3 đến 5 tuổi, nhưng đó là chương trình Head Start cho trẻ nhỏ hơn.

- (1) YES SKIP TO K6Q20B
- (2) NO SKIP TO K6Q21
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q21
- (99) REFUSED SKIP TO K6Q21

K6Q20B

Chương trình này được cung cấp tại nhà bạn, nhà người khác hoặc tại một trung tâm như trường học hay bệnh viện bạn ngày không?

MARK ALL THAT APPLY

- (1) OWN HOME
- (2) SOMEONE ELSE'S HOME
- (3) CENTER
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q21

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có nhận được ít nhất 10 giờ chăm sóc/tuần từ người ngoài không phải là (bạn hoặc) bố mẹ hoặc người giám hộ của (cậu ta/cô ta) không?

READ IF NECESSARY: Việc chăm sóc trẻ nên được báo cáo bất kể đó là hình thức miễn phí hoặc phải trả tiền hoặc do người cung cấp có hay không có bằng cấp. Người giữ hộ trẻ không được tính đến.

- (1) YES SKIP TO K6Q22
- (2) NO SKIP TO K6Q25A
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q25A
- (99) REFUSED SKIP TO K6Q25A

K6Q22

Chương trình này được cung cấp tại nhà bạn hoặc tại nơi khác không?

- (1) OWN HOME
- (2) SOMEWHERE ELSE
- (3) BOTH/VARIES
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q25A

Trong tháng qua, bạn đã cần dịch vụ chăm sóc trẻ em cho trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] không?

- (1) YES SKIP TO K6Q25B
- (2) NO SKIP TO K6Q27
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q27
- (99) REFUSED SKIP TO K6Q27

HELP SCREEN: Do not include need for occasional babysitting

K6Q25B

Hành vi của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có hạn chế khả năng của bạn để tìm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho (cô ta/cậu ta) không?

- (1) YES SKIP TO K6Q25C
- (2) NO SKIP TO K6Q25C
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q25C
- (99) REFUSED SKIP TO K6Q25C

K6Q25C

Sức khỏe của trẻ được lựa chọn làm mẫu [S.C.] có hạn chế khả năng của bạn tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho (cậu ta/cô ta) không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q26

Trong tháng qua, bạn phải sắp xếp bao nhiêu lần khác cho trẻ đi chăm sóc sức khỏe vào phút cuối cùng do các tình huống xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của bạn?

EXAMPLES OF CIRCUMSTANCES BEYOND ONE'S CONTROL INCLUDE A CHILD BECOMING ILL, OR A CHILDCARE PROVIDER CHANGING HIS/HER PLANS OR SCHEDULE SUDDENLY.

___ ___ ___ NUMBER OF TIMES

- (777) DON'T KNOW
- (999) REFUSED

K6Q27

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, bạn hoặc ai đó trong gia đình đã phải bỏ việc, không thực hiện công việc hoặc thay đổi lớn công việc do những vấn đề chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] không?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.], bạn hoặc ai đó trong gia đình đã phải bỏ việc, không thực hiện công việc hoặc thay đổi lớn công việc do những vấn đề chăm sóc sức khỏe của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q30

IF SC IS 12 MONTHS (1 YEAR) OR OLDER, READ:

Trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã bị chấn thương và cần phải có những lưu ý về y tế?

IF SC IS YOUNGER THAN 12 MONTHS (1 YEAR), READ:

Kể từ ngày sinh của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã bị chấn thương và cần phải có những lưu ý về y tế?

MEDICAL ATTENTION HERE IS NOT LIMITED TO EMERGENCY ROOM VISITS, OR ATTENTION THAT REQUIRES A DOCTOR. THIS INCLUDES SITUATIONS WHERE THE PARENT IS ABLE TO PROVIDE THE MEDICAL ATTENTION THEMSELVES, OR WHERE A CALL IS PLACED TO A DOCTOR, BUT THE CARE IS ADMINISTERED BY THE PARENT, ETC.

- (1) YES SKIP TO K6Q31
(2) NO SKIP TO K6Q40
(77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q40
(99) REFUSED SKIP TO K6Q40

K6Q31

Những chấn thương đã xảy ra tại nhà, tại nơi chăm sóc trẻ em hoặc một số nơi khác không?

MARK ALL THAT APPLY

- (1) HOME
(2) CHILD-CARE
(3) SOME OTHER PLACE
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K6Q40

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có thường bú sữa mẹ hoặc uống sữa ngoài không?

- (1) YES SKIP TO K6Q41
(2) NO SKIP TO K6Q60
(77) DON'T KNOW SKIP TO K6Q60
(99) REFUSED SKIP TO K6Q60

K6Q41

[cậu ta/cô ta] hoàn toàn ngừng uống sữa mẹ hoặc uống sữa ngoài khi bao nhiêu tuổi?

____ [ENTER NUMBER] SKIP TO K6Q41

- (666) STILL BREASTFEEDING SKIP TO K6Q42
(777) DON'T KNOW SKIP TO K6Q42
(999) REFUSED SKIP TO K6Q42

K6Q41A

MARK PERIOD

- (1) DAYS
- (2) WEEKS
- (3) MONTHS
- (4) YEARS

K6Q42

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] ăn bột lần đầu tiên khi bao nhiêu tuổi?

___ ___ ___ [ENTER NUMBER] GO TO K6Q42A

- (555) AT BIRTH SKIP TO K6Q43
- (666) CHILD HAS NEVER BEEN FED FORMULA SKIP TO K6Q43
- (777) DON'T KNOW SKIP TO K6Q43
- (999) REFUSED SKIP TO K6Q43

K6Q42A

MARK PERIOD

- (1) DAYS
- (2) WEEKS
- (3) MONTHS
- (4) YEARS

K6Q43

Câu hỏi tiếp theo là về thức ăn đầu tiên của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] ăn ngoài không kể sữa và bột. Kể cả nước hoa quả, sữa bò, nước đường, thực phẩm trẻ em, hoặc bất kỳ thứ khác mà trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có thể đã được cho dùng, thậm chí kể cả nước. Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã ăn gì không kể sữa ngoài và bột khi bao nhiêu tuổi?

___ ___ ___ [ENTER NUMBER] GO TO K6Q43A

- (555) AT BIRTH SKIP TO K6Q50_INTRO
- (666) CHILD HAS NEVER BEEN FED ANYTHING OTHER THAN BREAST MILK OR FORMULA SKIP TO K6Q50_INTRO
- (777) DON'T KNOW SKIP TO K6Q50_INTRO
- (999) REFUSED SKIP TO K6Q50_INTRO

K6Q43A

MARK PERIOD

- (1) DAYS
- (2) WEEKS
- (3) MONTHS
- (4) YEARS

K6Q60

Trong tuần vừa qua, bạn hoặc các thành viên trong gia đình đọc truyện bao nhiêu ngày cho trẻ được chọn làm mẫu[S.C.] nghe?

READING STORIES INCLUDES BOOKS WITH WORDS OR PICTURES BUT NOT BOOKS READ BY OR WITH THE ASSISTANCE OF AN AUDIO TAPE, RECORD, CD, OR COMPUTER.

_____ NUMBER OF DAYS

- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K6Q61

Trong tuần qua, bạn hoặc các thành viên khác trong gia đình kể chuyện hoặc hát bao nhiêu ngày cho trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] nghe?

____ NUMBER OF DAYS

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K6Q63

Trong tuần qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) chơi bao nhiêu ngày với các trẻ cùng lứa tuổi (cậu ta/cô ta)?

____ NUMBER OF DAYS

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K6Q64

Trong tuần qua, bạn hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình đưa trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] bao nhiêu ngày đi chơi như đến công viên, thư viện, sở thú, mua đồ, đến nhà thờ, cửa hàng, hay gặp gỡ người thân trong gia đình?

____ NUMBER OF DAYS

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K6Q65

Trung bình một ngày trong tuần, trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] thường xem TV hay Video bao nhiêu thời gian?

DO NOT INCLUDE TELEVISION OR VIDEO WATCHING AT SCHOOL .

____ ENTER NUMBER

(666) DON'T OWN TV OR VIDEO PLAYER

(777) DON'T KNOW

(999) REFUSED

IF K6Q65 IN (000, 666, 777, 999) [SKIP TO K8Q12]

ELSE, [SKIP TO K6Q65A]

K6Q65A

MARK PERIOD

(1) HOURS

(2) MINUTES

SKIP TO K8Q12

Section 7: MIDDLE CHILDHOOD AND ADOLESCENCE (6-17 YEARS)

K7Q01

IF CURRENT DATE > 6/01/YYYY AND < 09/01/YYYY THEN READ:

Trong năm học vừa qua, trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã học trường nào? Đó là trường công, trường tư hoặc trường sở?

ELSE, READ:

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) hiện đang học loại trường nào ? Đó là trường công, trường tư hoặc trường sở?

IF THE CHILD WAS ENROLLED IN MORE THAN ONE TYPE OF SCHOOL DURING THE CURRENT OR LAST SCHOOL YEAR, ASK THE TYPE OF SCHOOL THAT THE CHILD HAS MOST RECENTLY ATTENDED.

- | | |
|--------------------------------------|----------------|
| (1) PUBLIC | SKIP TO K7Q02 |
| (2) PRIVATE | SKIP TO K7Q02 |
| (3) HOME-SCHOOLED | SKIP TO K7Q02 |
| (4) (S.C.) IS NOT ENROLLED IN SCHOOL | SKIP TO K7Q01F |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K7Q02 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K7Q02 |

K7Q01F

Vào bất kỳ thời điểm nào trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã trở thành học sinh trường công, trường tư, hoặc trường sở không?

- | | |
|-----------------|---------------|
| (1) YES | SKIP TO K7Q02 |
| (2) NO | SKIP TO K7Q05 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K7Q05 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K7Q05 |

K7Q02

Trong 12 tháng qua có nghĩa là, kể từ khi [FILL: CURRENT MONTH, 1 YEAR AGO] trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] không đến trường vì ốm hoặc bị thương bao nhiêu ngày?

____ _ DAYS

IF K7Q02 > 20 SKIP TO K7Q03

- | | |
|----------------------------|---------------|
| (000) NONE | |
| (180) ENTIRE SCHOOL YEAR | |
| (555) HOME SCHOOLED | SKIP TO K7Q05 |
| (666) DID NOT GO TO SCHOOL | SKIP TO K7Q05 |
| (777) DON'T KNOW | |
| (999) REFUSED | |

K7Q03

Tôi có [FILL ANSWER FROM K7Q02] các ngày. Điều đó có đúng không?

- | | |
|---------|---------------|
| (1) YES | SKIP TO K7Q04 |
| (2) NO | SKIP TO K7Q02 |

K7Q04

Trong 12 tháng qua, trường học của trẻ được chọn làm mẫu đã liên hệ với bạn hoặc người lớn khác về bất kỳ vấn đề [cậu ta/cô ta] gặp phải tại trường học bao nhiêu lần?

THIS INCLUDES SCHOOL RELATED PROBLEMS BUT NOT HEALTH RELATED PROBLEMS.

_____ TIMES

- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q05

Từ khi bắt đầu học mẫu giáo, [cậu ta/cô ta] đã bị đúp lần nào không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q11

Trẻ được chọn làm mẫu có gặp phải một vấn đề, điều kiện sức khỏe hoặc khiếm khuyết mà (cậu ta/cô ta) có một kế hoạch can thiệp bằng văn bản được gọi là Chương trình Giáo dục Cá biệt hóa hoặc viết tắt là IEP không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

.....
 HELP SCREEN: Một số trẻ gặp khó khăn khi đi học do vấn đề, điều kiện sức khỏe hoặc khiếm khuyết. Các trẻ này có thể nhận được hỗ trợ từ chương trình được gọi là Giáo dục Đặc biệt và có được một kế hoạch can thiệp bằng văn bản có tên Chương trình Giáo dục Cá biệt hóa hoặc viết tắt là IEP. Các dịch vụ của một kế hoạch IEP có thể bao gồm các hỗ trợ như hướng dẫn đặc biệt; liệu pháp ngôn ngữ nói; dịch vụ thính giác và thị giác; dịch vụ tâm lý; dịch vụ sức khỏe; dịch vụ công tác xã hội; hỗ trợ và tư vấn gia đình; di chuyển hoặc các dịch vụ khác cần thiết để hỗ trợ thực hiện giáo dục trẻ.

K7Q12

Bạn mô tả khả năng đọc và các môn để luyện tiếng Anh tại trường học của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào? Bạn có thể trả lời là xuất sắc, rất tốt, tốt, khá hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q13

Khả năng toán học tại trường của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào?

READ IF NECESSARY: Bạn có thể trả lời là xuất sắc, rất tốt, tốt, khá, hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q30

Trong 12 tháng qua, trẻ được chọn mẫu [S.C.] đã tham gia các đội thể thao hoặc [cậu ta/cô ta] tham gia các buổi học thể thao ngoại khóa hoặc cuối tuần không?

INCLUDE ANY TEAMS RUN BY THE CHILD'S SCHOOL OR COMMUNITY GROUPS.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q31

Trong 12 tháng qua, [cậu ta/cô ta] đã tham gia vào bất kỳ câu lạc bộ hoặc tổ chức nào ngoại khóa hoặc cuối tuần không?

EXAMPLES OF CLUBS OR ORGANIZATIONS ARE SCOUTS, ARTS, RELIGIOUS GROUPS, AND BOYS/GIRLS CLUBS.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q32

Trong 12 tháng qua, [cậu ta/cô ta] đã tham gia vào bất kỳ hoạt động hoặc sự kiện nào khác được tổ chức không?

THIS QUESTION CAN INCLUDE ORGANIZED LESSONS IN MUSIC, DANCE, FOREIGN LANGUAGES, PERFORMING ARTS, COMPUTERS, ETC.

- (1) YES
- (2) NO SKIP TO K7Q34
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K7Q34
- (99) REFUSED SKIP TO K7Q34

K7Q33

Trong 12 tháng qua, bạn có thường tham gia vào các hoạt động hoặc sự kiện mà trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] tham gia không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q34

Liên quan đến bạn bè của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.], bạn có thể nói rằng bạn đã gặp tất cả bạn bè của [cậu ta/cô ta], hầu hết bạn bè của [cậu ta/cô ta], một vài bạn bè hoặc chưa gặp ai trong số bạn của [cậu ta/cô ta] không?

- (1) ALL OF [HIS/HER] FRIENDS
- (2) MOST OF [HIS/HER] FRIENDS
- (3) SOME OF [HIS/HER] FRIENDS
- (4) NONE OF [HIS/HER] FRIENDS
- (5) CHILD HAS NO FRIENDS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q35

Đôi khi khó mà sắp xếp việc chăm sóc trẻ suốt thời gian. Trong tuần qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã tự lo cho bản thân (cậu ta/cô ta) hoặc ở một mình mà không có người lớn hoặc thanh thiếu niên, dù chỉ là một thời gian ngắn không?

- (1) YES SKIP TO K7Q36
- (2) NO SKIP TO K7Q40
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K7Q40
- (99) REFUSED SKIP TO K7Q40

K7Q36

Trong tuần qua, trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] tự lo cho bản thân (cậu ta/cô ta) bao nhiêu giờ?

___ __ __ NUMBER OF HOURS

- (666) MORE THAN ZERO, BUT LESS THAN 1 HOUR
- (777) DON'T KNOW
- (999) REFUSED

K7Q37

Trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] đã thường tham gia vào bất cứ loại công việc phục vụ cộng đồng hoặc công tác tình nguyện nào như tại trường học, nhà thờ hoặc cộng đồng không? Bạn có thể trả lời một lần một tuần hoặc nhiều hơn, một ít lần trong tháng, một ít lần trong năm hoặc không bao giờ không?

- (1) ONCE A WEEK OR MORE
- (2) A FEW TIMES A MONTH
- (3) A FEW TIMES A YEAR
- (4) NEVER
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q38

Trong tuần qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có kiếm được tiền từ bất cứ công việc nào, bao gồm các công việc thường xuyên cũng như các công việc giữ hộ trẻ, cắt cỏ hoặc các công việc thời vụ khác không?

HELP SCREEN: DO NOT INCLUDE HOUSEHOLD CHORES.

- (1) YES SKIP TO K7Q39
- (2) NO SKIP TO K7Q40
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K7Q40
- (99) REFUSED SKIP TO K7Q40

K7Q39

Trong tuần qua, trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] làm việc bao nhiêu giờ để được lãnh lương?

___ ___ ___ NUMBER OF HOURS

- (666) MORE THAN ZERO, BUT LESS THAN 1 HOUR
- (777) DON'T KNOW
- (999) REFUSED

K7Q40

Trong tuần qua, trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] ngủ đủ bao nhiêu đêm đối với lứa tuổi của (cậu ta/cô ta)?

READ IF NECESSARY: "Ngủ đủ" là mức ngủ bạn quy định đối với trẻ đó.

___ ___ NUMBER OF NIGHTS

K7Q41

Trong tuần qua, bao nhiêu ngày trẻ được chọn mẫu [S.C.] đã tập thể dục, chơi thể thao, hoặc tham gia các hoạt động thể chất ít nhất 20 phút khiến trẻ toát mồ hôi và hít thở sâu?

READ IF NECESSARY: Bao gồm môn thể thao vận động như bóng chày, bóng chày sân nhỏ, bóng rổ, bơi lội, bóng đá kiểu Mỹ, quần vợt hoặc bóng đá; đạp xe, trượt băng; đi bộ hoặc chạy bộ; nhảy dây; thể dục; và nhảy vận động như múa balê.

___ ___ NUMBER OF DAYS

K7Q50

Trung bình một ngày trong tuần, [cậu ta/cô ta] thường bỏ ra bao nhiêu thời gian đọc để giải trí?

TIME SPENT READING INCLUDES THE TIME A CHILD SPENDS READING TO THEMSELVES OR BEING READ TO BY ANOTHER PERSON. IT DOES NOT INCLUDE TIME SPENT LISTENING TO BOOKS READ BY OR WITH THE ASSISTANCE OF AN AUDIO TAPE, RECORD, CD, OR COMPUTER.

___ ___ ___ ENTER NUMBER SKIP TO K7Q50A

(000) NONE SKIP TO K7Q51

(666) CHILD CAN'T READ SKIP TO K7Q51

(777) DON'T KNOW SKIP TO K7Q51

(999) REFUSED SKIP TO K7Q51

K7Q50A

[MARK PERIOD]

(1) HOURS

(2) MINUTES

K7Q51

Trung bình một ngày trong tuần, trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] sử dụng máy vi tính bao nhiêu thời gian ngoài mục đích bài vở?

___ ___ ___ ENTER NUMBER SKIP TO K7Q51A

(000) NONE SKIP TO K7Q60

(666) DON'T OWN COMPUTER SKIP TO K7Q60

(777) DON'T KNOW SKIP TO K7Q60

(999) REFUSED SKIP TO K7Q60

K7Q51A

[MARK PERIOD]

(1) HOURS

(2) MINUTES

K7Q70

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] tranh luận rất nhiều.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q71

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] bắt nạt hoặc tàn nhẫn hoặc bủn xỉn với người khác.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q72

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] thể hiện sự kính trọng đối với thầy cô giáo và hàng xóm.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q73

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] hòa thuận với các trẻ khác.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q74

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] không chịu nghe lời.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q75

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] bướng bỉnh, hay ủ rũ hoặc cáu kỉnh.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q76

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] cố gắng hiểu được cảm xúc của người khác.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q77

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] cố gắng giải quyết xung đột với bạn cùng lớp, gia đình hoặc bè bạn.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q78

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] cảm thấy vô dụng hoặc thấp kém.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q79

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] không vui, buồn hoặc phiền muộn.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q80

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] không chan hòa và thu mình với những người khác.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q82

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] quan tâm việc thực hiện tốt tại trường học.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K7Q83

READ IF NECESSARY: Xin cho tôi biết điều này là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn xảy ra đối với trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] trong tháng qua.

[Cậu ta/Cô ta] làm tất cả các việc nhà được yêu cầu.

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

Section 8: FAMILY FUNCTIONING

K8Q12

Về trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có thường xuyên tham gia các nghi lễ tôn giáo của gia đình không?

_____ [ENTER NUMBER]

"0" FOR NEVER OR ZERO TIMES OR DOES NOT ATTEND

SKIP TO K8Q11

(77) DON'T KNOW

SKIP TO K8Q11

(99) REFUSED

SKIP TO K8Q11

K8Q12A

MARK PERIOD

(1) PER DAY

(2) PER WEEK

(3) PER MONTH

(4) PER YEAR

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K8Q11

Trong tuần qua, toàn bộ thành viên gia đình sống trong nhà cùng ăn với nhau bao nhiêu ngày?

_____ DAYS

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K8Q21

Bạn và trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] chia sẻ ý tưởng hoặc nói chuyện với nhau về những điều thực sự hệ trọng như thế nào? Bạn có thể trả lời là rất tốt, tương đối tốt, không tốt lắm, chẳng tốt gì cả?

(1) VERY WELL

(2) SOMEWHAT WELL

(3) NOT VERY WELL

(4) NOT WELL AT ALL

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K8Q22

Bạn mô tả quan hệ của mình với trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào? Bạn có thể trả lời là rất ấm áp và gần gũi, tương đối ấm áp và gần gũi, tương đối xa hoặc rất xa không?

(1) Very warm and close;

(2) Somewhat warm and close;

(3) Somewhat distant; or

(4) Very distant

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K8Q23

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) thường bày tỏ tình cảm và triu mến với bạn không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) Never
- (2) Rarely
- (3) Sometimes
- (4) Usually
- (5) Always
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q24

Trong tháng qua, bạn có thường cảm thấy bạn không hiểu trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q25

Trong tháng qua, bạn có thường cảm thấy là bạn có thể thực sự tin tưởng vào trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không? Bạn sẽ trả lời là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q26

Bạn có cảm thấy rằng trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) và bạn cùng quyết định cuộc sống của (cậu ta/cô ta) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q30

Nói chung, bạn cảm thấy khả năng đối mặt với các yêu cầu hàng ngày như thế nào (từ bậc phụ huynh/do trẻ gây ra)? Bạn sẽ trả lời rằng bạn giải quyết rất tốt, tương đối tốt, rất không tốt, và không tốt chút nào không?

- (1) VERY WELL
- (2) SOMEWHAT WELL
- (3) NOT VERY WELL
- (4) NOT VERY WELL AT ALL
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q31

Trong tháng qua, bạn có thường cảm thấy trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] thường phải quan tâm lo lắng nhiều hơn hầu hết các trẻ cùng lứa tuổi của (cậu ta/cô ta) không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q32

Trong tháng qua, bạn có thường cảm thấy [cậu bé/cô bé] thực hiện những điều thực sự làm bạn phiền lòng không?

READ IF NECESSARY: Bạn có thể trả lời là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q34

Trong tháng qua, bạn có thường cảm thấy tức giận với [cậu ta/cô ta] không?

READ IF NECESSARY: Bạn có thể trả lời là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) RARELY
- (3) SOMETIMES
- (4) USUALLY
- (5) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K8Q35

Có một số người mà bạn có thể hướng đến trông cậy sự giúp đỡ về cảm xúc [từ bậc phụ huynh/đo trẻ đưa ra] không?

THIS CAN BE ANY PERSON, INCLUDING THEIR SPOUSE

(1) YES

(2) NO

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

Section 9: PARENTAL HEALTH

K9Q00

Bao gồm các người lớn và tất cả các trẻ, bao nhiêu người sống trong gia đình này?

EACH PERSON IN THE HOUSEHOLD MUST BE A CURRENT RESIDENT OF THE HOUSEHOLD. A CURRENT RESIDENT IS DEFINED AS A PLACE WHERE THE PERSON IS STAYING FOR MORE THAN TWO MONTHS AT THE TIME OF THE SURVEY CONTACT. IF A PERSON HAS NO PLACE WHERE HE OR SHE USUALLY STAYS, THE PERSON SHOULD BE CONSIDERED A CURRENT RESIDENT REGARDLESS OF THE LENGTH OF THE CURRENT STAY.

PERSONS AWAY FROM THEIR RESIDENCE FOR TWO MONTHS OR LESS, WHETHER TRAVELING OR IN THE HOSPITAL, ARE CONSIDERED "IN RESIDENCE."

PERSONS AWAY FROM THEIR RESIDENCE FOR MORE THAN TWO MONTHS ARE CONSIDERED "NOT IN RESIDENCE" UNLESS THE PERSON IS AWAY AT SCHOOL (I.E., BOARDING SCHOOL, MILITARY ACADEMY, PREP SCHOOL, ETC.).

CHILDREN WHO ONLY LIVE PART-TIME IN THE HOUSEHOLD BECAUSE OF CUSTODY ISSUES SHOULD BE INCLUDED IF THEY ARE STAYING THERE WHEN CONTACT WITH THE HOUSEHOLD IS MADE.

ENTER NUMBER: _____

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K9Q10_INTRO

Các câu hỏi tiếp theo là về cha mẹ của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.). Trước khi tôi hỏi họ, tôi cần biết các bậc cha mẹ nào sống trong gia đình này với trẻ được chọn làm mẫu (S.C.).

K9Q12

Quan hệ của họ với trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) là như thế nào?

HELP SCREEN: IF RESPONDENT ANSWERS
"MOTHER" OR "FATHER," THEN ASK: 'Đó là
(mẹ/cha) ruột, người nuôi dưỡng, cha mẹ kế, cha mẹ
nuôi của (cậu ta/cô ta) không?'

MARK ALL THAT APPLY

- (1) BIOLOGICAL MOTHER
- (2) STEP MOTHER
- (3) FOSTER MOTHER
- (4) ADOPTIVE MOTHER
- (5) BIOLOGICAL FATHER
- (6) STEP FATHER
- (7) FOSTER FATHER
- (8) ADOPTIVE FATHER
- (9) SISTER OR BROTHER (STEP/FOSTER/HALF/ADOPTIVE)
- (10) IN-LAW OF ANY TYPE
- (11) AUNT/UNCLE
- (12) GRANDMOTHER
- (13) GRANDFATHER
- (14) OTHER FAMILY MEMBER
- (15) FEMALE GUARDIAN
- (16) MALE GUARDIAN
- (17) RESPONDENT'S PARTNER OR BOY/GIRLFRIEND
- (18) OTHER NON-RELATIVE
- (19) TWO OR MORE OF THE SAME RELATIONSHIP TYPE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q12_CONF

IF K9Q10 = (1,2,3,4,5,6,7, or 8) THEN READ: Chỉ cần xác nhận; bạn là [LOOK AT SCREEN], và [LOOK AT SCREEN] của con bạn cũng sống trong gia đình này?

ELSE, READ: Chỉ cần xác nhận, [LOOK AT SCREEN] của con bạn sống trong gia đình này?

- (1) YES, CONTINUE
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q12_T

ENTER THE NUMBER AND TYPE OF PERSON REPORTED. FOR EXAMPLE: "2 BROTHERS". IF ONE OF THE RELATIVES IS ALREADY LISTED IN THE PICKLIST, DO NOT INCLUDE AGAIN HERE.

ENTER RELATIVE OR RELATIVES _____.

K9Q17B

IF THE RESPONDENT IS THE MOTHER (K1Q02 = 1), THEN READ: Bạn hiện đã cưới, đã ly thân, ly dị, góa bụa hoặc chưa bao giờ cưới không?

IF THE RESPONDENT IS NOT THE MOTHER, THEN READ: Is [S.C.]'s [FILL MOTHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu hiện đã cưới, ly dị, ly thân, góa bụa hoặc chưa bao giờ cưới không?

- | | |
|-------------------|------------------|
| (1) MARRIED | SKIP TO K9Q17B_1 |
| (2) SEPARATED | SKIP TO K9Q17B_3 |
| (3) DIVORCED | SKIP TO K9Q17B_3 |
| (4) WIDOWED | SKIP TO K9Q17B_3 |
| (5) NEVER MARRIED | SKIP TO K9Q17B_3 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K9Q17B_3 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K9Q17B_3 |

K9Q17B_1

(Bạn / [FILL MOTHER TYPE]) của trẻ được chọn làm mẫu đã cưới cha ruột của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- | | |
|-----------------|---------------|
| (1) YES | |
| (2) NO | SKIP TO K9Q18 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K9Q18 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K9Q18 |

K9Q17B_2

Tại sao cha ruột/ chồng bạn/ [FILL MOTHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C) hiện không sống trong gia đình này?

ENTER REASON: _____

SKIP TO K9Q18

K9Q17B_3

(Bạn / [FILL MOTHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.)) hiện sống với chồng không?

- | | |
|-----------------|---------------|
| (1) YES | SKIP TO K9Q18 |
| (2) NO | SKIP TO K9Q20 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K9Q20 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K9Q20 |

K9Q17C

IF THE RESPONDENT IS THE FATHER, THEN READ:

Bạn hiện đã cưới, sống với vợ, ly thân, ly dị hoặc chưa bao giờ cưới không?

IF THE RESPONDENT IS NOT THE FATHER, THEN READ:

[FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu hiện đã cưới, ly thân, ly dị, góa bụa hoặc chưa bao giờ cưới không?

- | | |
|-------------------|------------------|
| (1) MARRIED | SKIP TO K9Q17C_1 |
| (2) SEPARATED | SKIP TO K9Q17C_3 |
| (3) DIVORCED | SKIP TO K9Q17C_3 |
| (4) WIDOWED | SKIP TO K9Q17C_3 |
| (5) NEVER MARRIED | SKIP TO K9Q17C_3 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K9Q17C_3 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K9Q17C_3 |

K9Q17C_1

(Bạn là / [FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã cưới mẹ ruột của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- | | |
|-----------------|---------------|
| (1) YES | |
| (2) NO | SKIP TO K9Q18 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K9Q18 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K9Q18 |

K9Q17C_2

Tại sao mẹ ruột của trẻ chọn làm mẫu [(S.C) /vợ bạn/vợ của [FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu] hiện không sống trong gia đình này?

ENTER REASON: _____ SKIP TO K9Q18

K9Q17C_3

(Bạn / [FILL FATHER TYPE] của trẻ chọn làm mẫu (S.C.)) hiện sống cùng với vợ không?

- | | |
|-----------------|---------------|
| (1) YES | SKIP TO K9Q18 |
| (2) NO | SKIP TO K9Q20 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K9Q20 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K9Q20 |

K9Q17D

Bạn hiện đã cưới, ly thân, ly dị, góa bụa hoặc chưa bao giờ cưới không?

- | | |
|-------------------|------------------|
| (1) MARRIED | SKIP TO K9Q17D_1 |
| (2) SEPARATED | SKIP TO K9Q17D_3 |
| (3) DIVORCED | SKIP TO K9Q17D_3 |
| (4) WIDOWED | SKIP TO K9Q17D_3 |
| (5) NEVER MARRIED | SKIP TO K9Q17D_3 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K9Q17D_3 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K9Q17D_3 |

K9Q17D_1

Vợ của bạn hiện sống ở trong gia đình này với trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- (1) YES SKIP TO K9Q18
- (2) NO SKIP TO K9Q17D_2
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K9Q18
- (99) REFUSED SKIP TO K9Q18

K9Q17D_2

Tại sao vợ của bạn hiện không sống trong gia đình này?

ENTER REASON: _____ SKIP TO K9Q18

K9Q17D_3

Bạn hiện có sống với vợ không?

- (1) YES SKIP TO K9Q18
- (2) NO SKIP TO K9Q20
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K9Q20
- (99) REFUSED SKIP TO K9Q20

K9Q18

Câu hỏi tiếp theo là về quan hệ của bạn với vợ/chồng bạn. Bạn có thể trả lời rằng quan hệ của mình là hoàn toàn hạnh phúc, rất hạnh phúc, tương đối hạnh phúc hoặc không quá hạnh phúc không?

- (1) COMPLETELY HAPPY
- (2) VERY HAPPY
- (3) FAIRLY HAPPY
- (4) NOT TOO HAPPY
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q20

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE MOTHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

Bạn có thể trả lời rằng, nói chung, sức khỏe của ([FILL MOTHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] /của bạn) tuyệt vời, rất tốt, tốt, khá hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q21

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE FATHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

Bạn có thể trả lời rằng, nói chung, sức khỏe của ([FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.]/của bạn) tuyệt vời, rất tốt, tốt, khá hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q22

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE RESPONDENT.

Bạn có thể trả lời rằng, nói chung, sức khỏe của bạn tuyệt vời, rất tốt, tốt, khá hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q23

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE MOTHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

Bạn có thể trả lời rằng, nói chung, sức khỏe tâm thần và cảm xúc của ([FILL MOTHER TYPE/bạn] của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.]) là tuyệt vời, rất tốt, tốt, khá hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q24

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE FATHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

Bạn có thể trả lời rằng, nói chung, sức khỏe tâm thần và cảm xúc của ([FILL FATHER TYPE/bạn] của trẻ được chọn làm mẫu [S.C.]) là tuyệt vời, rất tốt, tốt, khá hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q25

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE RESPONDENT.

Bạn có thể trả lời rằng, nói chung, sức khỏe tâm thần và cảm xúc của bạn là tuyệt vời, rất tốt, tốt, khá hoặc kém không?

- (1) EXCELLENT
- (2) VERY GOOD
- (3) GOOD
- (4) FAIR
- (5) POOR
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q30

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE MOTHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

Trong tuần qua, bao nhiêu ngày [bạn/[FILL MOTHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.)] đã tập thể dục, chơi thể thao, tham gia hoạt động thể chất, trong ít nhất 20 phút để cho [bạn/cô ta] toát mồ hôi và thở sâu?

- _____ NUMBER OF DAYS
- (77) DON'T KNOW
 - (99) REFUSED

K9Q31

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE FATHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

TEXT 1: “Còn bạn như thế nào?”

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Trong tuần qua, bao nhiêu ngày bạn đã tập thể dục, chơi thể thao, hoặc tham gia hoạt động thể chất ít nhất 20 phút làm cho bạn toát mồ hôi và thở sâu?”

TEXT 2: [FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào?”

TEXT 2 READ AS NECESSARY: Trong tuần qua, bao nhiêu ngày [FILL FATHER TYPE] đã tập thể dục, chơi thể thao, hoặc tham gia hoạt động thể chất ít nhất 20 phút làm cho ông ta toát mồ hôi và thở sâu?”

TEXT 3: “Trong tuần qua, bao nhiêu ngày bạn đã tập thể dục, chơi thể thao, hoặc tham gia hoạt động thể chất ít nhất 20 phút làm cho bạn toát mồ hôi và thở sâu?”

TEXT 4: “Trong tuần qua, bao nhiêu ngày [FILL FATHER TYPE] đã tập thể dục, chơi thể thao, hoặc tham gia hoạt động thể chất ít nhất 20 phút làm cho ông ta toát mồ hôi và thở sâu?”

_____ NUMBER OF DAYS

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K9Q32

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE RESPONDENT.

TEXT 1: “Còn bạn như thế nào?”

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Trong tuần qua, bao nhiêu ngày bạn đã tập thể dục, chơi thể thao, hoặc tham gia hoạt động thể chất ít nhất 20 phút làm cho bạn toát mồ hôi và thở sâu?”

TEXT 2: “Trong tuần qua, bao nhiêu ngày bạn đã tập thể dục, chơi thể thao, hoặc tham gia hoạt động thể chất ít nhất 20 phút làm cho bạn toát mồ hôi và thở sâu?”

_____ NUMBER OF DAYS

(77) DON'T KNOW

(99) REFUSED

K9Q40

Có bất kỳ ai sống trong gia đình của bạn hút thuốc, xì gà hoặc tẩu không?

- (1) YES
 - (2) NO
 - (77) DON'T KNOW
 - (99) REFUSED
- SKIP TO K9Q50
SKIP TO K9Q50
SKIP TO K9Q50

K9Q41

Có bất kỳ ai hút thuốc trong nhà của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K9Q57

Bạn (hoặc có bất kỳ người lớn nào trong gia đình của bạn) đã 65 tuổi hoặc hơn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

Section 10: NEIGHBORHOOD AND COMMUNITY CHARACTERISTICS

K10Q01
INTRO

Bây giờ, tôi có một vài câu hỏi về vùng lân cận và cộng đồng của bạn. Xin nói cho tôi biết nếu các chỗ và các điều sau hiện có cho các trẻ trong vùng lân cận của bạn có được không, thậm chí ngay cả trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) không thực sự dùng đến.

K10Q11

Vĩa hè hoặc đường đi bộ?

READ IF NECESSARY: Vùng lân cận của bạn có không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q12

Khu vực đậu xe hoặc sân chơi?

READ IF NECESSARY: Vùng lân cận của bạn có không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q13

Một trung tâm giải trí, trung tâm cộng đồng hoặc câu lạc bộ bạn trai hay bạn gái?

READ IF NECESSARY: Cộng đồng của bạn có không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q14

Thư viện hoặc thư viện lưu động?

READ IF NECESSARY: Cộng đồng của bạn có không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q20

Trong vùng lân cận của bạn, có hiện tượng rác rưởi bừa bãi vứt trên đường đi hoặc vỉa hè không?

READ IF NECESSARY: Vùng lân cận của bạn có không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q22

Còn vấn đề nhà ở đã được duy tu tòi tàn hoặc đổ nát không?

READ IF NECESSARY: Điều đó còn tồn tại trong vùng phụ cận của bạn không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q23

Còn về hành động phá hoại như các cửa sổ bị vỡ hoặc chữ viết bậy như thế nào?

READ IF NECESSARY: Vùng lân cận của bạn có không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q30
INTRO

Bây giờ, trong năm câu hỏi tiếp theo, tôi sẽ hỏi mức độ bạn đồng ý và không đồng ý với mỗi câu phát biểu về vùng lân cận và cộng đồng của bạn.

K10Q30

“Người dân trong vùng lân cận này giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn.” Bạn có thể trả lời rằng bạn hoàn toàn đồng ý, tương đối tán thành, tương đối không tán thành hoặc hoàn toàn không tán thành với câu nói này không?

- (1) DEFINITELY AGREE
- (2) SOMEWHAT AGREE
- (3) SOMEWHAT DISAGREE
- (4) DEFINITELY DISAGREE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q31

“Chúng tôi trông chừng cho các trẻ nhà khác trong vùng lân cận của mình.”

READ IF NECESSARY: Bạn có thể trả lời rằng bạn hoàn toàn đồng ý, tương đối tán thành, tương đối không tán thành hoặc hoàn toàn không tán thành với câu nói này không?

- (1) DEFINITELY AGREE
- (2) SOMEWHAT AGREE
- (3) SOMEWHAT DISAGREE
- (4) DEFINITELY DISAGREE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q32

“Người dân trong vùng lân cận này, tôi có thể tin tưởng được.”

READ IF NECESSARY: Bạn có thể trả lời rằng bạn hoàn toàn đồng ý, tương đối tán thành, tương đối không tán thành hoặc hoàn toàn không tán thành với câu nói này không?

- (1) DEFINITELY AGREE
- (2) SOMEWHAT AGREE
- (3) SOMEWHAT DISAGREE
- (4) DEFINITELY DISAGREE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q34

“Nếu con tôi chơi bên ngoài bị đau hoặc bị dọa nạt, thì có người lớn gần đó mà tôi tin tưởng được sẽ giúp đỡ con tôi.”

READ IF NECESSARY: Bạn có thể trả lời rằng bạn hoàn toàn đồng ý, tương đối tán thành, tương đối không tán thành hoặc hoàn toàn không tán thành với câu nói này không?

- (1) DEFINITELY AGREE
- (2) SOMEWHAT AGREE
- (3) SOMEWHAT DISAGREE
- (4) DEFINITELY DISAGREE
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q40

Bạn có thường cảm thấy trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] có an toàn trong cộng đồng hoặc vùng lân cận của bạn không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K10Q41

Bạn có thường cảm thấy [cậu ta/cô ta] được an toàn khi ở trường không? Bạn có thể trả lời là không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên hoặc luôn luôn không?

- (1) NEVER
- (2) SOMETIMES
- (3) USUALLY
- (4) ALWAYS
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

Section 11: ADDITIONAL DEMOGRAPHICS

K11Q01
INTRO

Bây giờ, tôi có một vài câu hỏi tổng hợp nhiều hơn về trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] và gia đình của bạn.

K11Q01

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có nguồn gốc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha hoặc Latinh không?

HISPANIC OR LATINO INCLUDES MEXICAN, MEXICAN-AMERICAN, CENTRAL AMERICAN, SOUTH AMERICAN OR PUERTO RICAN, CUBAN, OR OTHER SPANISH-CARIBBEAN.

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q02

Bây giờ, tôi sẽ đọc một danh sách các chủng tộc. Xin chọn một hoặc nhiều hơn các chủng tộc sau để nói về chủng tộc của trẻ được chọn làm mẫu. Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] là Da trắng, Da đen hoặc Người Mỹ gốc Phi, Người da đỏ, Thổ dân Alaska, Người châu Á hoặc Người dân gốc đảo Hawaii hoặc Người dân các đảo Thái Bình Dương khác?

BE SURE TO READ THE ENTIRE QUESTION AS WRITTEN, INCLUDING ALL RESPONSE CATEGORIES. RACE INFORMATION IS COLLECTED BY SELF-IDENTIFICATION. IT IS "WHATEVER RACE YOU CONSIDER YOURSELF TO BE." DO NOT TRY TO EXPLAIN OR DEFINE ANY OF THE GROUPS. MULTIPLE RACES MAY BE SELECTED.

MARK ALL THAT APPLY

- (1) WHITE
- (2) BLACK/AFRICAN-AMERICAN
- (3) AMERICAN INDIAN
- (4) ALASKA NATIVE
- (5) ASIAN
- (6) NATIVE HAWAIIIN
- (7) PACIFIC ISLANDER
- (8) OTHER
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q02_OS

ENTER RACE _____

K11Q03

Vào bất kỳ thời điểm nào trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có nhận được các dịch vụ từ bất kỳ bệnh viện hoặc bệnh viện ngoại trú Chăm sóc Sức khỏe Người Da đỏ không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q20

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE MOTHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

Trình độ học vấn cao nhất hoặc số năm học [bạn / [FILL MOTHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.)] đã học như thế nào?

- (1) 8TH GRADE OR LESS
- (2) 9TH-12TH GRADE, NO DIPLOMA
- (3) HIGH SCHOOL GRADUATE OR GED COMPLETED
- (4) COMPLETED A VOCATIONAL, TRADE, OR BUSINESS SCHOOL PROGRAM
- (5) SOME COLLEGE CREDITE BUT NO DEGREE
- (6) ASSOCIATE DEGREE (AA, AS)
- (7) BACHELOR'S DEGREE (BA, BS, AB)
- (8) MASTER'S DEGREE (MA, MS, MSW, MBA)
- (9) DOCTORATE (PhD, EdD) OR PROFESSIONAL DEGREE (MD, DDS, DVM, JD)
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q21

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE FATHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

TEXT 1: "Và còn bạn như thế nào?"

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Trình độ học vấn cao nhất hoặc số năm học bạn đã học như thế nào?

TEXT 2: "Thế còn [FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào?"

TEXT 2 READ AS NECESSARY: Trình độ học vấn cao nhất hoặc số năm học mà [FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã học như thế nào?"

TEXT 3: "Trình độ học vấn cao nhất hoặc số năm học bạn đã học như thế nào?"

TEXT 4: "Trình độ học vấn cao nhất hoặc số năm học mà [FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã học như thế nào?"

- (1) 8TH GRADE OR LESS
- (2) 9TH-12TH GRADE, NO DIPLOMA
- (3) HIGH SCHOOL GRADUATE OR GED COMPLETED
- (4) COMPLETED A VOCATIONAL, TRADE, OR BUSINESS SCHOOL PROGRAM
- (5) SOME COLLEGE CREDITE BUT NO DEGREE
- (6) ASSOCIATE DEGREE (AA, AS)
- (7) BACHELOR'S DEGREE (BA, BS, AB)
- (8) MASTER'S DEGREE (MA, MS, MSW, MBA)
- (9) DOCTORATE (PhD, EdD) OR PROFESSIONAL DEGREE (MD, DDS, DVM, JD)
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q22

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE RESPONDENT.

IF K11Q20 OR K11Q21 ARE NOT BLANK, ASK: “Và còn bạn như thế nào?”

IF K11Q20 AND K11Q21 ARE BLANK, ASK: “Trình độ học vấn cao nhất hoặc số năm học mà bạn đã học như thế nào?”

- (1) 8TH GRADE OR LESS
- (2) 9TH-12TH GRADE, NO DIPLOMA
- (3) HIGH SCHOOL GRADUATE OR GED COMPLETED
- (4) COMPLETED A VOCATIONAL, TRADE, OR BUSINESS SCHOOL PROGRAM
- (5) SOME COLLEGE CREDITS BUT NO DEGREE
- (6) ASSOCIATE DEGREE (AA, AS)
- (7) BACHELOR'S DEGREE (BA, BS, AB)
- (8) MASTER'S DEGREE (MA, MS, MSW, MBA)
- (9) DOCTORATE (PhD, EdD) OR PROFESSIONAL DEGREE (MD, DDS, DVM, JD)
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q30

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE MOTHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

Bạn / [FILL MOTHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có được sinh ra tại Hoa Kỳ không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q31

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE FATHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

TEXT 1: “Và còn bạn như thế nào?”

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Bạn có được sinh ra tại Hoa kỳ không?”

TEXT 2: “Vậy còn [FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào?”

TEXT 2 READ AS NECESSARY: “[FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có được sinh ra tại Hoa Kỳ không?”

TEXT 3: “Bạn có được sinh ra tại Hoa kỳ không?”

TEXT 4: “[FILL FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có được sinh ra tại Hoa Kỳ không?”

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q32

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE RESPONDENT.

TEXT 1: “Và còn bạn như thế nào?”

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Bạn có được sinh ra tại Hoa Kỳ không?”

TEXT 2: “Bạn có được sinh ra tại Hoa Kỳ không?”

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q33

Vậy còn trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q34A

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE MOTHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

[Bạn / [FILL MOTHER TYPE]] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã sống tại Hoa Kỳ bao lâu?

ENTER NUMBER:
(777) DON'T KNOW
(999) REFUSED

K11Q34B

[MARK PERIOD]

(1) DAYS
(2) WEEKS
(3) MONTHS
(4) YEARS

K11Q35A

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE FATHER (BIOLOGICAL, STEP, FOSTER, ADOPTIVE) LIVING IN THE THIS HOUSE.

TEXT 1: “Và còn bạn như thế nào?”

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Bạn đã sống tại Hoa Kỳ bao lâu?”

TEXT 2: “Vậy còn [FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào?”

TEXT 2 READ AS NECESSARY: [FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã sống tại Hoa kỳ bao lâu?”

TEXT 3: “Bạn đã sống tại Hoa Kỳ bao lâu?”

TEXT 4: “[FATHER TYPE] của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã sống tại Hoa kỳ bao lâu?”

ENTER NUMBER:
(777) DON'T KNOW
(999) REFUSED

K11Q35B

[MARK PERIOD]

(1) DAYS
(2) WEEKS
(3) MONTHS
(4) YEARS
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K11Q36A

NOTE TO INTERVIEWER: AT THIS QUESTION, COLLECT INFO ABOUT THE RESPONDENT.

TEXT 1: “Và còn bạn như thế nào?”

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Bạn đã sống tại Hoa kỳ bao lâu?

TEXT 2: “Bạn đã sống tại Hoa kỳ bao lâu?”

ENTER NUMBER:
(777) DON'T KNOW
(999) REFUSED

K11Q36B

[MARK PERIOD]

(1) DAYS
(2) WEEKS
(3) MONTHS
(4) YEARS
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K11Q37A

TEXT 1: “Vậy còn trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) như thế nào?”

TEXT 1 READ AS NECESSARY: Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã sống tại Hoa kỳ bao lâu?”

TEXT 2: “Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) đã sống tại Hoa kỳ bao lâu?”

ENTER NUMBER:
(777) DON'T KNOW
(999) REFUSED

K11Q37B

[MARK PERIOD]

(1) DAYS
(2) WEEKS
(3) MONTHS
(4) YEARS
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K11Q38

Trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có được nhận làm con nuôi từ một nước khác không?

(1) YES SKIP TO K11Q41
(2) NO
(77) DON'T KNOW
(99) REFUSED

K1140

Trước khi được nhận làm con nuôi, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có được bảo vệ theo luật pháp của cơ quan bảo vệ trẻ em tại hạt hoặc tiểu bang của Hoa Kỳ không? Có nghĩa là, trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có thuộc hệ thống chăm sóc bảo vệ Hoa Kỳ không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q41

Việc nhận con nuôi của trẻ được chọn làm mẫu (S.C.) có được hoàn tất thủ tục không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q43

[IF CHILD WAS ADOPTED, READ: Kể từ khi (cậu ta/cô ta) được nhận làm con nuôi...]

Trẻ được chọn làm mẫu [S.C.] được chuyển đến một địa chỉ mới bao nhiêu lần?

PLEASE INCLUDE ANY AND ALL TIMES A CHILD HAS CHANGED THEIR PRIMARY RESIDENCE. DO NOT INCLUDE TEMPORARY CHANGES IN RESIDENCE SUCH AS A CHILD VISITING ANOTHER RESIDENCE DURING SUMMER VACATION OR OTHER BREAKS IN THE SCHOOL YEAR.

____ _ MOVES

- (777) DON'T KNOW
- (999) REFUSED

K11Q50

Có ai đó trong gia đình đã làm việc tối thiểu 50 tuần trong 52 tuần qua?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q51

Bây giờ, tôi sẽ hỏi vài câu hỏi về thu nhập của bạn. Xin hãy nghĩ về tổng cộng thu nhập GIA ĐÌNH trong (FILL LAST CALENDAR YEAR) đối với mọi thành viên của gia đình. Bạn có thể cho biết tổng số thu nhập trước thuế là bao nhiêu?

INCLUDE MONEY FROM JOBS, CHILD SUPPORT, SOCIAL SECURITY, RETIREMENT INCOME, UNEMPLOYMENT PAYMENTS, PUBLIC ASSISTANCE, AND SO FORTH. ALSO, INCLUDE INCOME FROM INTEREST, DIVIDENDS, NET INCOME FROM BUSINESS, FARM, OR RENT, AND ANY OTHER MONEY INCOME RECEIVED.

RECORD INCOME \$ _____ SKIP TO K11Q51_CONF

- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q52
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q52

K11Q51_CONF

Đề khẳng định rằng tôi đã nhập số chính xác, thu nhập của bạn là [FILL AMOUNT FROM K11Q51]. Điều đó có đúng không?

- (1) YES SKIP TO K11Q60
- (2) NO SKIP TO K11Q51

K11Q52

Đối với các mục đích của cuộc khảo sát này, quan trọng là xác định mức độ thu nhập mà các thành viên trong gia đình của bạn đã nhận được trong [FILL LAST CALENDAR YEAR]. Bạn có thể trả lời rằng tổng thu nhập của bạn trước thuế là trên hoặc dưới 20.000 Đô la Mỹ không?

- (01) MORE THAN \$20,000 SKIP TO K11Q56
- (02) \$20,000 SKIP TO K11Q60
- (03) LESS THAN \$20,000 SKIP TO K11Q53
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q53

Tổng thu nhập của gia đình là trên hoặc dưới 10.000 Đô la Mỹ không?

- (01) MORE THAN \$10,000 SKIP TO K11Q55
- (02) \$10,000 SKIP TO K11Q60
- (03) LESS THAN \$10,000 SKIP TO K11Q54
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q54

Tổng thu nhập có trên 7.500 Đô la Mỹ không?

- (01) YES SKIP TO K11Q59
- (02) NO SKIP TO K11Q59
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q55

Tổng thu nhập có trên 15.000 Đô la Mỹ không?

- (01) YES SKIP TO K11Q55A
- (02) NO SKIP TO K11Q55B
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q55A

Tổng thu nhập có trên 17.500 Đô la Mỹ không?

- (01) YES SKIP TO K11Q59
- (02) NO SKIP BACK TO K11Q59
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q55B

Tổng thu nhập có trên 12.500 Đô la Mỹ không?

- | | |
|-----------------|---------------------|
| (01) YES | SKIP TO K11Q59 |
| (02) NO | SKIP BACK TO K11Q59 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K11Q60 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K11Q60 |

K11Q56

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 40.000 Đô la Mỹ không?

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| (01) MORE THAN \$40,000 | SKIP TO K11Q56A |
| (02) \$40,000 | SKIP TO K11Q60 |
| (03) LESS THAN \$40,000 | SKIP TO K11Q57 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K11Q60 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K11Q60 |

K11Q56A

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 60.000 Đô la Mỹ không?

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| (01) MORE THAN \$60,000 | SKIP TO K11Q59 |
| (02) \$60,000 | SKIP TO K11Q60 |
| (03) LESS THAN \$60,000 | SKIP TO K11Q56B |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K11Q60 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K11Q60 |

K11Q56B

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 50.000 Đô la Mỹ không?

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| (01) MORE THAN \$50,000 | SKIP TO K11Q59 |
| (02) \$50,000 | SKIP TO K11Q60 |
| (03) LESS THAN \$50,000 | SKIP TO K11Q56C |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K11Q60 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K11Q60 |

K11Q56C

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 45.000 Đô la Mỹ không?

- | | |
|-------------------------|----------------|
| (01) MORE THAN \$45,000 | SKIP TO K11Q59 |
| (02) \$45,000 | SKIP TO K11Q60 |
| (03) LESS THAN \$45,000 | SKIP TO K11Q59 |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K11Q60 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K11Q60 |

K11Q57

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 30.000 Đô la Mỹ không?

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| (01) MORE THAN \$30,000 | SKIP TO K11Q57A |
| (02) \$30,000 | SKIP TO K11Q60 |
| (03) LESS THAN \$30,000 | SKIP TO K11Q57B |
| (77) DON'T KNOW | SKIP TO K11Q60 |
| (99) REFUSED | SKIP TO K11Q60 |

K11Q57A

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 35.000 Đô la Mỹ không?

- (01) MORE THAN \$35,000 SKIP TO K11Q59
- (02) \$35,000 SKIP TO K11Q60
- (03) LESS THAN \$35,000 SKIP TO K11Q59
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q57B

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 25.000 Đô la Mỹ không?

- (01) MORE THAN \$25,000 SKIP TO K11Q59
- (02) \$25,000 SKIP TO K11Q60
- (03) LESS THAN \$25,000 SKIP TO K11Q59
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q58

Tổng thu nhập của gia đình có trên hoặc dưới 75.000 Đô la Mỹ không?

- (01) MORE THAN \$75,000 SKIP TO K11Q59
- (02) \$75,000 SKIP TO K11Q60
- (03) LESS THAN \$75,000 SKIP TO K11Q59
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q59

Tổng thu nhập của gia đình có trên hay dưới [\$REF] không?

- (01) MORE THAN [\$REF]
- (02) EXACTLY [\$REF] SKIP TO K11Q60
- (03) LESS THAN [\$REF] SKIP TO K11Q60
- (77) DON'T KNOW SKIP TO K11Q60
- (99) REFUSED SKIP TO K11Q60

K11Q59A

Bạn có thể nói về nguồn thu nhập này NHIỀU hoặc ÍT hơn [\$REF]

- (01) MORE THAN [\$REF]
- (02) EXACTLY [\$REF]
- (03) LESS THAN [\$REF]
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q60

Vào bất kỳ thời gian nào trong 12 tháng qua, thậm chí hơn 1 tháng, có ai đó trong gia đình đã nhận được tiền trợ cấp của nhà nước hoặc chương trình phúc lợi của hạt như [FILL WITH STATE TANF NAME]?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q61

Trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu [(S.C.) / bất kỳ trẻ nào trong gia đình] đã nhận được các Phiếu Thực Phẩm không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q62

Trong 12 tháng qua, trẻ được chọn làm mẫu [(S.C.) / bất kỳ trẻ nào trong gia đình] nhận được các bữa ăn sáng và các bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá tại trường không?

- (1) YES
- (2) NO
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q70

Một số câu hỏi tiếp theo nói về các số điện thoại trong gia đình của bạn. Bạn có nhiều số điện thoại tại gia đình của bạn không? Không tính các số điện thoại di động hoặc các số chỉ dùng cho máy vi tính hoặc máy fax.

READ IF NECESSARY: "Tôi muốn biết về các số điện thoại, không kể các số máy phụ dùng trong gia đình."

COUNT BUSINESS TELEPHONE NUMBERS THAT RING TO THE HOUSEHOLD IF THEY ARE USED OCCASIONALLY FOR HOME USE.

- (1) YES
 - (2) NO
 - (77) DON'T KNOW
 - (99) REFUSED
- SKIP TO K11Q76
SKIP TO K11Q76
SKIP TO K11Q76

K11Q81

Tôi đã nhập [FILL FROM SCREEN]. Điều đó có đúng không?

- (1) YES > SKIP TO K11Q83
- (2) NO > SKIP TO K11Q80

K11Q82

IF K11Q80 FILLED FROM C19A, THEN READ: Trước đây, bạn nói với tôi mã vùng của bạn là [FILL FROM SCREEN]. Điều đó có đúng không?"

IF K11Q80 ASKED, THEN READ: " Tôi đã nhập [FILL K11Q80]. Điều đó có đúng không?"

- (1) YES > GO TO NSCH_LANG
- (2) NO > SKIP TO K11Q80
- (77) DON'T KNOW
- (99) REFUSED

K11Q83

Bạn đang sống ở tiểu bang nào?

.....

·HELP SCREEN: IF A RESPONDENT HAS DIFFICULTY DECIDING

·BETWEEN MULTIPLE STATES, ASK: "Nơi ở chính của bạn là đâu? Có nghĩa

·là, bạn sống ở đâu nhiều nhất?"

·

·IF R LIVES IN PUERTO RICO, US VIRGIN ISLANDS, GUAM, OR

·NORTHERN MARIANAS, CODE AS US TERRITORIES.....

_____ ENTER STATE

NSCH_LANG

INTERVIEWER INSTRUCTION: DO NOT READ THIS QUESTION TO RESPONDENT. GIVE THE ANSWER YOURSELF AND CONTINUE WITH THE INTERVIEW.

IN WHAT LANGUAGE DID YOU CONDUCT THIS INTERVIEW?

- (1) ENGLISH
- (2) OTHER

K_PROMPT

Đó là tất cả câu hỏi mà tôi có. Trước khi tôi đi, tôi cần phải kiểm lại địa chỉ gửi thư của bạn để chúng tôi có thể gửi cho bạn \$[10/NSCH_INCENT] như là một biểu hiện đánh giá cao của chúng tôi về việc bạn đã dành thời gian để trả lời các câu hỏi của cuộc Khảo sát Sức khỏe Trẻ em Toàn quốc. (LOOK AT SCREEN, READ: Thêm vào việc Nghiên cứu Chủng ngừa Toàn quốc sẽ đang gửi cho bạn \$[10/15], mà bạn có thể đã nhận được.

- (1) READ TO RESPONDENT

K_END

Đó là tất cả các câu hỏi tôi có. Bạn có thể được liên hệ lại trong tương lai để tham gia vào các nghiên cứu có liên quan. Nếu bạn được liên hệ để tham gia vào các khảo sát trong tương lai, bạn có quyền từ chối. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực để trả lời các câu hỏi này. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về cuộc khảo sát này bạn có thể gọi cho người giám sát của tôi theo số điện thoại miễn phí (1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Nếu bạn có các câu hỏi về quyền của bạn với tư cách là người tham gia khảo sát, bạn có thể gọi cho người chủ tịch Ủy ban Xem xét Đạo Đức trong Nghiên Cứu theo số 1 800 223 8118. Xin cảm ơn bạn một lần nữa.

[ALL SKIP TO LANG1.]

K_END2

Đó là tất cả các câu hỏi tôi hiện có. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực để trả lời các câu hỏi này. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về cuộc khảo sát này, bạn có thể gọi cho người giám sát của tôi theo số điện thoại miễn phí (1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Nếu bạn có các câu hỏi về quyền của bạn với tư cách là người tham gia khảo sát, bạn có thể gọi cho người chủ tịch Ủy ban Xem xét Đạo Đức trong Nghiên Cứu theo số 1-800-223-8118. Xin cảm ơn bạn một lần nữa.

[ALL SKIP TO LANG1.]

K_END3

Đó là tất cả các câu hỏi tôi có. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi muốn cảm ơn bạn vì bạn đã dành thời gian và sức lực để trả lời các câu hỏi này. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về cuộc khảo sát này, bạn có thể gọi cho người giám sát của tôi theo số điện thoại miễn phí (1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Nếu bạn có các câu hỏi về quyền của bạn với tư cách là người tham gia khảo sát, bạn có thể gọi cho người chủ tịch Ủy ban Xem xét Đạo Đức trong Nghiên Cứu theo số 1-800-223-8118. Xin cảm ơn bạn một lần nữa.

[ALL SKIP TO LANG1.]

LANG1

WAS THIS INTERVIEW COMPLETED USING ENGLISH ONLY?

- (1) YES TERMINATE INTERVIEW, IF ITS = 67, GO TO COMMENTS
(2) NO SKIP TO LANG2

LANG2

WHICH LANGUAGES WERE NEEDED TO COMPLETE THIS INTERVIEW?

- (1) ENGLISH
- (2) SPANISH
- (3) ARABIC
- (4) CANTONESE
- (5) FRENCH/CREOLE/HATIAN
- (6) ITALIAN
- (7) JAPANESE
- (8) KOREAN
- (9) MANDARIN
- (10) POLISH
- (11) PORTUGESE
- (12) TAGALOG/FILIPINO
- (13) VIETNAMESE
- (14) ANOTHER LANGUAGE

LANG3

WAS THIS INTERVIEW COMPLETED "MOSTLY IN ENGLISH" OR "MOSTLY IN OTHER LANGUAGE"?

- (1) MOSTLY IN ENGLISH
- (2) MOSTLY IN OTHER LANGUAGE
- (3) ABOUT HALF AND HALF

[TERMINATE INTERVIEW. IF ITS = 67, GO TO COMMENTS.]

CALLBACK & ANSWERING MACHINE SCRIPTS

INTRO_1

Xin chào, tên tôi là _____. Thay mặt cho Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi gọi điện đến cho bạn. Trước đây, tôi đã liên hệ với gia đình của bạn để tham gia khảo sát về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên. Tôi gọi lại để tiếp tục phỏng vấn. Tôi muốn tiếp tục trừ phi bạn có bất kỳ câu hỏi nào.

IF NAME WAS GIVEN FOR APPOINTMENT, ASK FOR THAT PERSON.

BE SURE TO CONFIRM THAT YOU ARE SPEAKING WITH THE SAME PERSON WHO STARTED THE INTERVIEW. THE PERSON WHO STARTED THE INTERVIEW MUST COMPLETE THIS INTERVIEW.

INTRO_1A

Xin chào, tên tôi là _____. Thay mặt cho Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi gọi điện đến cho bạn. Trước đây, tôi đã gọi đến gia đình của bạn để phỏng vấn về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên. Sau một vài câu hỏi, tôi có thể nhận ra gia đình bạn có đủ tiêu chuẩn để tham gia.

IF NAME WAS GIVEN FOR APPOINTMENT, ASK FOR THAT PERSON.)

INTRO_1B

Xin chào, tên tôi là _____. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi gọi điện đến cho bạn. Trước đây, tôi đã gọi đến gia đình bạn để bắt đầu phỏng vấn về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên và chúng tôi đã bắt đầu nói chuyện về một trẻ trong gia đình của bạn. Tôi gọi lại để tiếp tục cuộc phỏng vấn. Để ghi nhận đánh giá cao thời gian của bạn, chúng tôi sẽ gửi bạn [\$10/\$NSCH_INCENT].

IF NAME WAS GIVEN FOR APPOINTMENT, ASK FOR THAT PERSON.

S1

Tôi có đang nói chuyện với một số người sống trong gia đình này mà họ hơn 17 tuổi không?

IF THE RESPONDENT SAYS NO: ASK TO SPEAK WITH SOMEONE OVER 17 WHO LIVES IN THE HOUSEHOLD

(1) YES, I AM THAT PERSON

(2) THIS IS A BUSINESS

(3) NEW PERSON COMES TO PHONE

(8) DOES NOT LIVE IN HOUSEHOLD

(9) NO PERSON AT HOME WHO IS OVER 17

(99) REFUSED

GO BACK TO INTRO_1

GO TO S2_B

S2_B

Có ai trên 17 tuổi sống trong gia đình của bạn không?

- (1) YES GO TO NSCH_TERM
(2) NO TERMINATE INTERVIEW
(3) TEEN LINE

REMIND1

Tôi muốn nhắc bạn rằng chúng tôi sẽ hỏi các câu hỏi về trẻ được chọn làm mẫu (S.C) trong phần còn lại của cuộc phỏng vấn này.

<ENTER>

MSG_AUG

PLEASE READ SLOWLY AND CLEARLY

Xin chào. Các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật đang tiến hành khảo sát về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên. Số điện thoại của bạn đã được chọn ngẫu nhiên. Xin bạn gọi cho chúng tôi theo số điện thoại miễn phí (1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986) để cho báo chúng tôi biết trong gia đình của bạn có trẻ em dưới 18 tuổi đang sống không? Chúng tôi rất vui lòng trả lời bất kỳ câu hỏi nào của bạn. Một lần nữa, xin nhắc lại số điện thoại miễn phí là (1- 866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Xin cảm ơn.

MSG_Y_APPT

PLEASE READ SLOWLY AND CLEARLY

Xin chào. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi gọi điện cho bạn để nói đến cuộc nghiên cứu trên toàn quốc về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên. Khi chúng tôi đã nói trước đây về tầm quan trọng của cuộc nghiên cứu, bạn đã yêu cầu chúng tôi gọi lại vào giờ này. Tôi xin lỗi, chúng tôi đã sai hẹn với bạn. Chúng tôi sẽ cố gắng liên hệ sớm với bạn, nhưng xin vui lòng gọi số điện thoại miễn phí của chúng tôi là (1- 866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Để ghi nhận đánh giá cao thời gian của bạn, chúng tôi sẽ gửi bạn [\$10/\$NSCH_INCENT]. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, xin gọi cho chúng tôi, một lần nữa, xin nhắc lại số điện thoại miễn phí là (1- 866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Xin cảm ơn.

MSG_NSCH

PLEASE READ SLOWLY AND CLEARLY

Xin chào. Thay mặt cho các Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật, tôi gọi điện đến cho bạn (IF NSCH_INCENT=\$10 THEN, “ tiếp theo lá thư đã được gửi đến nhà của bạn”/ ELSE NO FILL). Trước đây, chúng tôi đã liên hệ với gia đình của bạn để tham gia khảo sát về sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên. Tôi gọi lại để tiếp tục cuộc phỏng vấn. Nếu bạn có thể tham gia ngay lập tức, xin hãy gọi số điện thoại miễn phí (1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Để ghi nhận sự đánh giá cao thời gian của bạn, chúng tôi sẽ gửi cho bạn [\$10/\$NSCH_INCENT]. Một lần nữa, xin nhắc lại số điện thoại miễn phí của chúng tôi là (1-866-999-3340 OR 1-888-990-9986). Xin cảm ơn bạn.